Đường về Xứ Phật - Tập 10 (Phần 3/3)

ISSN: 2734-9195 21:04 25/11/2024

Bậc A La Hán xuất hiện trong đời với gương hạnh giới luật để chấn chỉnh lại Phật giáo, dựng lại nền đạo đức nhân bản - nhân quả giúp con người sống không làm khổ mình, khổ người và khổ tất cả chúng sanh bằng chương trình giáo dục đào tạo tám lớp học (Bát Chánh Đạo) và ba cấp (Giới, Định, Tuệ).

Đường về Xứ Phật - Tập 10 (Phần 3/3)

VÌ VÔ MINH TA SỐNG VIỄN LY

Câu hỏi của Diệu Minh

Hỏi: *Kính bạch Thầy! "Vì vô minh ta sống viễn ly" theo ý hiểu cạn cợt của con. Con suy xét trên bình diện sự và lý.*

- Về sự Ta vẫn sống hội nhập cùng mọi người, ăn ở sinh hoạt trong đời thường.

- Về lý Ta dũng cảm bỏ đi tất cả (ly dục ly ác pháp), phải có tâm kiên cố và dứt khoát, để chiến thắng nó.

Sen nở trong bùn mà không có mùi bùn. Có chúng sanh mới có Phật và ngược lại.

Trong Tập Đế HT dạy: "chúng sanh vì si mê nên khổ vì tưởng. Tưởng là không có thật nên không chấp. Ví dụ như bị mất trộm, bị đánh, bị chửi, rủa là đồ trâu chó v.v..

Phải đối cảnh với thực tế này. Lập tức con nghĩ ngay đến nhân quả. Chẳng phải kiếp này mà còn từ kiếp trước ta đã tạo nên những nghiệp này, thì bây giờ có dịp phải trả vay là đúng "hoạn nạn là giải thoát".

Họ chửi ta là đồ trâu chó... là họ nhắc lại cho ta, kiếp trước ta là những con vật ấy rồi. Hiểu như vậy tức là ta "chánh niệm tỉnh giác"?

Đáp: Đúng vậy, đời sống con người khổ vì lòng ham muốn và các ác pháp, nhưng lại khổ vì tưởng, lầm cho những cái không có, cho là có thật, nên khổ cũng không phải ít. Ví dụ: Thế giới siêu hình không có, người ta tưởng cho nó có, vì thế người ta phải khổ với nó rất nhiều.

Quán xét về nhân quả đây là một góc độ tu tập của Định Vô lậu. Định Vô Lậu là trí tuệ tri kiến giải thoát, người thường hay quán xét thì trí tuệ tri kiến giải thoát phát triển khiến cho ba lậu hoặc không tác động vào tâm được.

Định Vô Lậu là một loại định triển khai trí tuệ tri kiến giải thoát vô lậu như chúng tôi đã nói ở trên, nó có nhiều góc độ để quán xét như:

1. Quán xét về nhân quả như cư sĩ đã quán xét ở trên.
2. Quán xét về lý duyên khởi.
3. Quán xét về Tứ Niệm Xứ.
4. Quán xét về Tứ Vô Lượng Tâm.
5. Quán xét Tứ Bất Hoại Tịnh.
6. Quán xét Tứ Chánh Cần.
7. Quán xét Thất Giác Chi.
8. Quán xét Tứ Thánh Định.
9. Quán xét Tứ Như Ý Túc.
10. Quán xét Tam Minh.

Nhờ tư duy quán xét nhân quả chúng ta mới thấu rõ nhân quả thảo mộc; mới thấu rõ đường đi nhân quả của con người; mới thấu rõ thân vô thường, khổ, không, vô ngã; mới thấu rõ thân ngũ uẩn; mới thấu rõ ngũ triền cái; mới thấu rõ thập thất kiết sử; mới thấu rõ Tứ vô lượng tâm v.v..

Nhờ có thấu rõ nên không có ác pháp nào tác động vào thân tâm chúng ta được, vì thế mà lậu hoặc không còn, tâm hồn lúc nào cũng thanh thản an lạc và vô sự. Một sự giải thoát ngay liền.

SÁT SANH MÀ KHÔNG CÓ TỘI

Câu hỏi của Diệu Minh

Hỏi: *Kính bạch Thầy! Giết những con vật phá hại, hoặc kẻ ác... (chuột bọ sâu kiến...) HT dạy là không tội? Con đặt nghi vấn.*

1. *Nếu nặng, do lợi ích cho riêng mình (lòng ích kỷ, đố kị..).*
2. *Nếu nhẹ, bản thân mình làm nhưng mang lại lợi ích cho nhiều người. Thêm vào đó mình chưa ly dục ly ác pháp. Một nhân quả rất công lý và công bằng, thì tránh sao khỏi không bị chi phối? Khởi niệm giết là chịu nhân một hành động rồi. Nhân quả vậy mà.*

Đáp: Trong Giới luật của Phật có hai nghĩa:

1. Là đức hạnh
2. Là pháp luật nghiêm cấm.

Đứng trên giới luật của Phật mà nói thì giới luật là pháp luật nhân quả. Pháp luật nhân quả luôn luôn áp dụng cho muôn loài vạn vật trên hành tinh này rất bình đẳng không có một pháp luật nào bình đẳng hơn được.

Khi nói đến nhân quả là phải nói đến môi trường sống, hễ nói môi trường sống thì phải nói đến một đạo luật công bằng và công lý.

Chuột, bọ, sâu, rầy, kiến... là một loài động vật như bao nhiêu loài động vật khác, trong đó có con người, chúng cũng có một sự sống như bao nhiêu sự sống khác, chúng cũng biết đau khổ, biết sợ chết...

Vì thế, vô cớ mà chúng ta xâm phạm đến đời sống của chúng và còn tìm chúng giết hại thì dù là một con kiến, con trùng, con dế v.v.. vẫn bị kết tội nặng cũng như giết một mạng người, đó là pháp luật nhân quả định tội, có định tội như vậy mới là một đạo luật công bằng, ngược lại chúng xâm chiếm vào đời sống của chúng ta, phá hại mùa màng do công lao của chúng ta làm ra bằng mồ hôi nước mắt, vì thế chúng ta có quyền bảo vệ sự sống của chúng ta bằng cách phải diệt trừ kẻ ác để tự vệ không những riêng cho chúng ta mà còn bao nhiêu loài vật khác nữa, luật nhân quả phải công bằng trên vấn đề này. Vì loài sâu bọ chuột đang phá hoại mùa màng và đang giết người và giết các loài vật khác, chúng ta và các loài vật khác sẽ bị chết đói.

Đứng trên công lý những loài sâu bọ, côn trùng, chuột v.v.. có tội trộm cướp và cố sát loài người và loài vật khác, tội ấy là tội tử hình, như vậy chúng ta giết các loài sâu bọ chuột để tự vệ bảo toàn sự sống của mình và các loài vật khác thì bất cứ một pháp luật nào chúng ta cũng đều là người vô tội.

Ví dụ: Một nước đang bị ngoại xâm, toàn dân nước ấy đứng lên chống ngoại xâm giết giặc tức là giết người mà không có tội, còn kẻ cướp nước kia mới là kẻ có tội. Tại sao vậy?

Vì môi trường sống chung thì phải được bảo vệ để cho mọi loài động vật trên hành tinh này được sống bình đẳng và an ổn. Vì thế, phải diệt trừ những loài vật phá hoại môi trường sống. Luật nhân quả sẽ công bằng trị tội nếu ai phá hoại môi trường sống sẽ tự chuốc hậu quả. Loài côn trùng, sâu, bọ, chuột v.v.. cũng vậy. Do chúng tạo nhân chẳng lành thì chúng phải trả quả là chúng ta diệt chúng, đó là luật nhân quả rất công minh.

Đối với kẻ có tội trộm cướp giết hại sự sống của loài người thì pháp luật thế gian cũng đều kết án tử hình huống là luật nhân quả, do đó ta giết côn trùng phá hại mùa màng của ta là không có tội.

NGÃ VÀ VÔ NGÃ

Câu hỏi của Diệu Minh

Hỏi: *Kính bạch Thầy! Câu tác ý: ("Tôi đi kinh hành tôi biết tôi đi kinh hành"). Con hỏi: Đã phá bản ngã thì là gì có tôi và của tôi. Vậy thay bằng chữ thân đi kinh hành có khác nhau không?*

Đáp: Dù có thay danh từ nào thì nghĩa của nó cũng chỉ là "tôi". Người ta đã chịu ảnh hưởng của Thiền Tông và kinh sách phát triển quá sâu cho là con người tu theo đạo Phật thì phải không có ngã, không có cái ta, không có cái của ta thì người ấy mới giải thoát, cho nên thường tránh những danh từ xưng hô cái tôi, cái ta mà xưng hô là trò, là con v.v.. là có ý dẹp ngã, đó là một việc làm sai. Theo đạo Phật sự cung kính trước mặt cũng như sau lưng thì đó là đạo đức chân thật lợi ích cho mình cho người, còn trước mặt xưng hô là trò, là con mà sau lưng thì khác thì cái đó là giả dối chứ không phải diệt ngã xả tâm.

Chúng tôi hiểu theo đức Phật dạy: ***"Vô thường, khổ, vô ngã"***, đây là tam pháp ấn để xác định một sự thật về thế giới hiện tượng này, do chúng ta không hiểu ý này nên lo đập phá cái ngã của mình. Bởi vì người ta thường lầm chấp cho thế giới này là thường hằng, không khổ, là hạnh phúc, vì sự lầm chấp dính mắc này nên đức Phật dạy cho chúng ta hiểu để không dính mắc, chứ đức Phật không bảo chúng ta tu hành để trở thành cây đá (vô ngã, không ta, không cái

của ta).

Đức Phật dạy: "diệt ngã" là xả lòng ham muốn của mình, chứ không phải diệt cái ngã, xả lòng ham muốn của mình là diệt đế, diệt đế là một chân lý trong bốn chân lý của đạo Phật, chứ không phải diệt ngã như người ta hiểu.

Vô thường, khổ thì ai cũng rõ, nhưng vô ngã thì người hiểu như thế này, kẻ hiểu như thế kia. Có người lại hiểu rằng: Vô ngã là Niết bàn, hiểu như vậy có nghĩa là trong Niết bàn không có ngã. Vậy không có ngã thì ai là người biết Niết bàn? Không người biết Niết bàn sao đức Phật lại biết mà dạy cho chúng ta Diệt đế. Trong Diệt đế theo chúng tôi hiểu thì phải có ngã, vì Diệt đế là mục đích giải thoát của con người cho nên nó là một chân lý của loài người không ai chối cãi được. Một sự giải thoát chân thật không ai phủ nhận được vì nó có người biết Niết bàn, có người biết tự Niết bàn trong tâm của mình thì không thể nào là vô ngã được.

Đức Phật dạy: ***"Pháp không có thời gian đến để mà thấy"***. Vậy khi tu theo đạo Phật chúng ta thấy sự giải thoát rõ ràng, vậy không thể nào vô ngã được.

Ngăn ác diệt ác sanh thiện tăng trưởng thiện pháp, vậy cái gì ngăn và diệt ác pháp, cái gì sanh thiện tăng trưởng thiện?

Thưa quý vị! Cái gì không giải thoát, cái gì giải thoát? Ác pháp là không giải thoát, thiện pháp là giải thoát. Như vậy người tu có cần gì diệt ngã, cái ngã chỉ cần biết sống trong thiện pháp là Niết bàn rồi.

Đạo Phật ra đời vốn vì con người khổ chứ không phải vì cái ngã của con người. Đạo Phật biết lấy cái ngã ác của con người tu sửa trở lại để trở thành cái ngã thiện, nhờ thế con người sống toàn thiện, đó là Niết bàn, chứ không phải vô ngã là Niết bàn như kinh sách phát triển dạy.

Đại Thừa và Thiền Đông Độ đã lầm, nên đã ca ngợi những người vô niệm, vô trụ, vô chứng là tối thượng, vô niệm, vô trụ, vô chứng là vô ngã mà vô ngã là gốc cây cục đá rồi. Nếu còn có cái biết thì không thể nào gọi là vô ngã được.

Con người tu để vô ngã thì không bao giờ tu vô ngã được, cũng như con người bảo rằng không tài sản thì không thể nào có người không tài sản được.

Vì thế, hữu ngã thiện pháp mới thật sự là vô ngã. Có của cải tài sản mà không dính mắc của cải tài sản mới thật sự là không tài sản, nhờ đó mà tâm được an vui, hạnh phúc. Cho nên, hữu ngã thiện mới không làm khổ mình, khổ người, gọi là giải thoát. Tu hành theo đạo Phật để hiểu biết rõ thiện và ác, lúc nào cũng ngăn và diệt ác pháp thì mục đích của Phật giáo nơi đó là đã chứng đạo.

LỤC ĐỘ BA LA MẬT

Câu hỏi của Diệu Minh

Hỏi: *Kính bạch Thầy! Trong pháp hành, nếu ngồi kiết già thẳng lưng thời gian 30', có thực hiện được sáu ba la mật không? (giới, định, tuệ, tinh tấn, nhẫn nhục, bố thí).*

Nếu đi kinh hành nhiều, vô tình dày đạp lên những con vật nhỏ xíu, có phạm vào giới sát không? (nó nhiều lắm rất khó tránh).

Đáp: Ngồi kiết già lưng thẳng giữ tâm không niệm thiện niệm ác thì đó là tu sáu ba la mật rồi, bởi vì sáu ba la mật kể ra cho nhiều, nghe cho vui chứ chính bản chất của nó là không (người cho mà không biết mình cho và người nhận không biết mình nhận thì đó mới là bố thí Ba La Mật). Những điều này là những điều hý luận, toàn là thứ bánh vẽ.

Cho nên, từ xưa đến giờ không có ai tu sáu độ ba la mật được cả, chỉ lừa đảo người mà thôi.

Đi kinh hành sợ dẫm đạp lên chúng sanh, chính sự sợ dẫm đạp lên chúng sanh mới là đi kinh hành, còn không sợ dẫm đạp lên chúng sanh mà đi kinh hành thì không có nghĩa là đi kinh hành nữa.

Vô tình sát hại chúng sanh vẫn có tội, do có tội nên đi kinh hành rất cẩn thận, như vậy mới thật sự kinh hành tỉnh thức, mới có nghĩa là tu tập kinh hành.

Nhờ sợ dẫm đạp lên chúng sanh mà đi kinh hành đúng đắn, đi kinh hành đúng đắn là tỉnh thức.

TỨ THIỀN CÓ GIỐNG VÔ TÂM KHÔNG?

Câu hỏi của Diệu Minh

Hỏi: *Kính bạch Thầy! Tu đến Tứ Thiền: xả lạc, xả khổ, xả niệm thanh tịnh. Có giống vô tâm không?*

Đáp: Không, trong trạng thái Tứ Thiền chúng ta có một tâm lực siêu việt dùng để thực hiện Tứ Như Ý Túc và Tam Minh, không phải vô tâm như Thiền Đông Độ.

Tứ Thiền là một loại định của thân, vì thế khi nhập Tứ Thiền thì thân bất động, hơi thở tịnh chỉ, hơi thở tịnh chỉ thì các hành trong thân đều ngưng nghỉ.

Vô tâm là một loài thiền định của Đại Thừa và Thiền Đông Độ, vì thế thân nó không định tức là thân còn hoạt động (còn thở ra, vô), Thân không định thì không thể nào thực hiện Tứ Như Ý Túc và Tam Minh được. Nếu không thực hiện được Tứ Như Ý Túc và Tam Minh thì không bao giờ làm chủ sanh, già, bệnh, chết và chấm dứt tái sanh luân hồi.

ĐỨC PHẬT ĐÃ THÀNH PHẬT TỪ VÔ LƯỢNG KIẾP CÓ ĐÚNG KHÔNG?

Câu hỏi của Diệu Minh

Hỏi: *Kính bạch Thầy! Trong nhiều kinh nói: Đức Phật đã thành Phật từ vô lượng kiếp, vì thương chúng sanh thị hiện vào làm con vua Tịnh Phạn ở cõi Sa Bà để hóa độ chúng sanh.*

Theo như HT giảng trong ĐVXP, chính niệm tỉnh giác ở giai đoạn bốn "khi bỏ thân này (chết) đi đầu thai vào trong thai mẹ, ở trong thai mẹ, ra khỏi thai mẹ và lớn lên đều biết"

Đã như thế thì có nhớ biết được tiền kiếp không? Như vậy sao lúc đầu Phật còn tu sai?

Hay do Phật phương tiện để hóa độ chúng sanh cho nên lúc quyền lúc thật là như thế?

Đáp: Nhiều kinh nói về đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã thành Phật từ vô lượng kiếp, nhưng đó là những kinh sách phát triển, do tưởng của người sau bịa đặt ra. Sự thật luôn có sức mạnh của nó, và lịch sử đã chứng minh điều này. Đức Phật sanh ra cũng có cha mẹ lớn lên có vợ con cũng giống như bao nhiêu người khác trên hành tinh này. Vì ngao ngán đời người sanh ra để thọ khổ, nên Ngài từ giã cung vàng điện ngọc, cha già, vợ trẻ, con thơ để đi tìm đường thoát khổ. Sau bao năm tu hành không đúng chánh pháp, tưởng chừng như Ngài sắp chết, bỏ xác giữa rừng già. Phước của chúng sanh trên hành tinh này còn nên cuối cùng Ngài đã tìm ra một lối đi giải thoát, mà thời ấy không có tôn giáo nào có được giáo pháp chân lý ấy.

Sau 49 ngày dưới cội cây Bồ Đề, Ngài chứng quả giải thoát, từ đó mới bắt đầu có đạo Phật. Đạo Phật một nền đạo đức nhân bản - nhân quả không làm khổ mình, khổ người, mà con người đã có sẵn nhưng có mấy ai biết đến. Bài pháp đầu tiên *TỨ DIỆU ĐẾ* đã làm sáng tỏ những gì con đã từng có mà không biết, nhưng sau này kinh sách phát triển bịa đặt ra và bóp méo làm sai lệch lịch sử của một con người toàn thiện như Ngài, một ân nhân của loài người.

Sau khi chứng quả chánh giác Ngài đã thấu suốt đường đi, nên trong kinh Ngài dạy: *"có bốn giai đoạn tỉnh thức":*

1- Tỉnh thức khi chết vào thai mẹ.

2- Tỉnh thức khi ở trong bụng mẹ.

3- Tỉnh thức khi xuất thai.

4- Tỉnh thức trong khi còn bé.

Bốn sự tỉnh thức này là những pháp môn tu tập để làm chủ bốn sự khổ đau của kiếp người.

Kinh sách viết sai sự thật là những kinh sách không đáng tin cậy, vì thế, đức Phật Thích Ca Mâu Ni dạy: ***"Có 10 điều chớ có tin…"***.

Đức Phật đã nhắc chúng ta như vậy, thế mà những kinh sách nói không đúng sự thật thì chúng ta lại tin được sao?

Chúng tôi nghĩ đức Phật thường dạy thẳng thực hành vào pháp môn của Ngài hơn là dùng phương tiện, vì dùng phương tiện người tu hành dễ bị lệch lạc vào ngoại đạo. Đức Phật là người thẳng thắn, không giả dối, nên không dụng quyền, người sau không hiểu nên đã dùng nhiều phương tiện, vì thế, khiến cho đạo Phật ngày nay mới ra nông nỗi này, mới trở thành một tôn giáo thần quyền.

BẤT ƯNG TRỤ SẮC SANH TÂM CÓ GIỐNG BẤT ĐỘNG TÂM ĐỊNH KHÔNG?

Câu hỏi của Diệu Minh

Hỏi: *Kính bạch Thầy! Kinh Kim Cương dạy: "Bất ưng trụ sắc sinh tâm, bất ưng trụ thanh, hương, vị, xúc, pháp sinh tâm. Ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm". Vậy có giống Định Bất Động Tâm hay Định Vô Tướng hay phòng hộ: mắt, tai, mũi, miệng, thân và ý không cho dính mắc sáu trần không?*

Vậy thì vô tâm, nhưng liễu liễu thường tri (rõ ràng thường biết) có giống tác ý câu: "tâm như cục đất không"?

Tâm như đất, có sợ rơi vào vô ký không?

Đáp: Kinh Kim Cang thuộc về hệ thống Bát Nhã, Bát Nhã là không. Câu kinh trên đây diễn tả vị trí chân không diệu hữu của triết học tánh không, thì không thể nào là bất động tâm định, bất động tâm định do ly dục ly ác pháp hay nói một cách khác hơn bất động tâm định là tâm không phóng đật, nên Đức Phật

dạy: *“*Ta thành Chánh Giác là nhờ tâm không phóng dật*”*.

Bất động tâm định là một quá trình tu tập bằng một cuộc sống đúng giới luật, không hề vi phạm một lỗi nhỏ nhặt nào cả trong khi giữ gìn giới luật, mà còn tu tập các pháp hành như: Tứ Bất Hoại Tịnh, Tứ Chánh Cần, Tứ Niệm Xứ… để làm cho thanh tịnh giới luật, nhờ giới luật thanh tịnh tâm mới ly dục ly ác pháp hoàn toàn.

Các nhà kinh sách phát triển chỉ biết lý luận bằng ngôn ngữ hay tuyệt nhưng cuộc sống của các Ngài rất phàm phu (sống phá giới, phạm giới, bẻ vụn giới), nhưng lại khéo dùng những danh từ để che mắt tín đồ: *“Bất ưng trụ sắc sanh tâm, bất ưng trụ thanh, hương, vị, xúc, pháp sanh tâm. Ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm”.* Đây là những danh từ suông chứ sự sống của con người không thể thực hiện được như vậy, cho nên kinh sách thuộc hệ thống Bát Nhã này từ xưa cho đến nay đã lưu hành hơn hai nghìn năm mà có mấy ai đã tu tập đạt được.

Vô tâm nhưng liễu liễu thường tri nghĩa của nó cũng giống như chân không diệu hữu, chỉ nói được chứ không sống với cái đó được là tại vì nó là cái bánh vẽ, còn câu tác ý tâm như cục đất là câu pháp huấn luyện tâm để tâm huân thành thói quen như đất chứ không phải tâm là cục đất thật. Vì thế, tâm làm sao rơi vào vô ký được.

Nghe hướng tâm như đất là người ta sợ tâm thành đất thật sự, đất là đất tâm là tâm có nghĩa là tâm không làm khổ mình, khổ người nữa tức là tâm không còn mang bản chất hoang dã của loài cầm thú nữa, chứ không phải tâm như cục đất vô tri vô giác (vô ký) như con hiểu.

Tâm như cục đất, có nghĩa là tâm không có dục lậu, hữu lậu và vô minh lậu. Tâm không có dục lậu, hữu lậu và vô minh lậu là tâm bất động trước các pháp và các cảm thọ. Tâm như mọi người đang sống nhưng không có tham, sân, si, mạn, nghi.

PHÁP THÂN

Câu hỏi của Diệu Minh

Hỏi: *Kính bạch Thầy! Ở CNTP HT giảng về hành Thập Thiện:*

- *Thân hữu sắc (thân do duyên hợp giả có).*
- *Tâm là vô sắc (không có hình). Vậy gọi là pháp thân có được không?*

Có giống như trong nước biển có muối, không một mà cũng chẳng phải hai hay trong nước có bọt nước. Vậy câu: “Sắc tức là không, không tức là sắc”. Câu này

có hợp không?

Đáp: Không, pháp thân là một trạng thái vô dục của tâm chứ không phải tâm, vì tâm là một uẩn trong ngũ uẩn, khi sắc uẩn hoại diệt thì toàn cả ngũ uẩn đều hoại diệt, ngũ uẩn hoại diệt thì tâm đâu còn.

Trong năm uẩn chỉ có sắc uẩn là hữu sắc còn bốn uẩn kia là vô sắc, cho nên không thể lấy một uẩn vô sắc mà gọi là pháp thân được. Vì lấy tâm uẩn cho là pháp thân thì thọ uẩn, hành uẩn và tưởng uẩn cũng cho là pháp thân được sao?

Trong thân nhân quả (thân ngũ uẩn) của chúng ta chỉ thuần có một vị khổ không có vị giải thoát, nếu chúng ta không tu tập đúng chánh pháp thì không bao giờ có vị giải thoát.

Trong luật nhân quả có vị giải thoát và không giải thoát, thiện và ác, thiện là giải thoát, ác là khổ đau. Cho nên, đem thân ngũ uẩn ví như nước biển, cũng như nước và bọt nước thì e rằng không đúng vì thân ngũ uẩn là một hợp chất của các duyên chứ không thật có thì làm sao nước và bọt nước được.

Vì thế câu kinh: "sắc tức là không, không tức là sắc" thì không đúng ý nghĩa của Phật giáo, cho nên đức Phật dạy: ***"Nếu còn có một chút xíu gì trong thân ngũ uẩn này thường hằng thì đạo Phật không ra đời"***. Tại sao vậy?

Tại vì không giải thoát khổ cho loài người.

Vài lời thăm và chúc con thân tâm an lạc, kiên cố tu hành đến ngày viên mãn.

LÀM CHỦ CÁI Ý

Câu hỏi của Minh Pháp

Hỏi: *Kính thưa cô Diệu Quang! Chúng con có những thắc mắc các vấn đề sau, xin cô mở lòng từ mẫn mà chỉ dạy:*

1. *Khi chưa tỏ ngộ chánh pháp, quá trình tu tập làm chủ cái ý như thế nào khi gặp nghịch cảnh đến?*
2. *Mỗi ngày Cô làm gì trong suốt 24 tiếng?*

Đáp: Khi chưa tỏ ngộ chánh pháp, câu này có hai nghĩa:

1. Khi mình chưa hiểu biết pháp tu của Phật (Nguyên Thủy).
2. Khi mình chưa ngộ được Phật tánh (thấy Tánh của Thiền Tông).

Ở đây Út sẽ trả lời nghĩa thứ nhất theo Phật giáo Nguyên Thủy, còn theo thiền Tông vì Út không biết.

Khi chưa tỏ ngộ chánh pháp, thì không thể gọi là quá trình tu tập được gì, có biết cái gì đâu mà tu tập, cho nên, lúc bấy giờ gặp ác pháp đến thì mình chỉ biết tức tối, buồn, giận, khóc, la v.v.. rồi tự mình hát lên những bài hát nho nhỏ, sau đó lần lần tâm hồn mình thấy an vui trở lại. Thời gian đó có thể suốt trong 24 tiếng Út đều tự hát lên nho nhỏ để tự giải khuây lòng mình khi gặp nghịch cảnh. Khi nào tâm an vui trở lại là Út hết hát.

KHI TỎ NGỘ CHÁNH PHÁP CÔ LÀM GÌ TRONG 24 H

Câu hỏi của Minh Pháp

Hỏi: *Khi tỏ ngộ chánh pháp, năng khiếu trỗi dậy, lúc nghịch cảnh đến Cô làm chủ cái ý có khác lúc chưa tỏ ngộ như thế nào? Mỗi ngày Cô làm gì trong suốt 24 tiếng?*

Đáp: Khi đã hiểu được Phật pháp, lúc gặp nghịch cảnh thì có khác hơn nhiều:

1. Tỉnh thức ngay đối tượng (mới đầu còn chậm lắm), nhưng sau khi có được tỉnh thức thì lại nhanh hơn.
2. Khi có sự tỉnh thức muốn làm chủ được ý thì phải chủ động điều khiển tâm, là phải ý thức xem cái ý của mình nó khởi lên ham muốn cái gì ác hay là thiện, vui hay là buồn, khi nhận định xong thì dùng câu như lý tác ý để đánh bạt nó xuống. Ví dụ: ý nôn nóng muốn khởi đi tu để không mất thời gian, vì sự vô thường không chờ đợi ai:

"Tấc bóng thời gian một tấc vàng

Tấc vàng tìm được không gì khó

Tấc bóng thời gian khó hỏi han"

Lúc bấy giờ các Chú phải thấy được bổn phận và trách nhiệm đạo đức làm người của mình thì các chú phải khởi niệm: *"Bổn phận đạo đức làm người không làm khổ mình, khổ người. Trong lúc con mình còn nhỏ, vợ thì yếu đuối biết có đủ sức nuôi con dạy con cho đến lớn khôn nên người hữu dụng cho xã hội không? Nếu Ta bỏ đi tu như vậy, ta là người thiếu đạo đức không làm tròn bổn phận làm người, phỏng chừng ta vào chùa có ngồi được yên tu tập được không? Hay duyên nhân quả này phá hạnh độc cư. Hiện giờ đạo đức nhân quả chưa cho phép ta xuất gia thì ta hãy tu tại gia đình, lo xả tâm dục và ác pháp còn chưa xong huống hồ vô chùa làm gì cho khổ vợ con, chừng nào con cái lớn khôn ta hãy vào chùa tu hành Tứ Thánh Định, không muộn màng gì?".* Đó là khởi niệm quán xét cân nhắc để dừng lại sự nông nổi và tất cả những nghịch cảnh xảy ra đều phải khởi niệm quán xét thì mới làm chủ được cái ý.

Khi các chú gặp nghịch cảnh thì các chú phải xem lại lỗi tại ai, nếu biết mình lỗi thì tâm sẽ xả ngay liền, còn người khác lỗi thì mình phải mở lòng tha thứ, còn nếu mình không tha thứ được thì phải quán nhân quả*: "Ai gieo nhân ác thì phải gặt lấy quả khổ, ai gieo nhân thiện thì phải hưởng phước báo, ta dại gì mà gieo nhân ác để phải thọ quả khổ, họ chửi mạ nhục ta là họ gieo nhân ác họ làm sao tránh khỏi quả người khác sẽ chửi và mạ nhục họ lại, ta là người đang trả quả của tiền kiếp, vậy ta không nên buồn mà hãy vui để trả quả cho xong, nếu ta buồn giận là ta trả không hết nghiệp mà ta còn nuôi dưỡng ác pháp trong ta, như vậy ta là người ngu si, ôm khổ vào lòng mà không biết".*

Họ chửi và mạ nhục ta là họ nhắc nhở ta chỉ có một phần nhỏ còn ta làm nhiều điều khác ác độc hơn nhiều.

Nếu ta dùng trí quán xét nhân quả không đẩy lui được chướng ngại pháp trong tâm ta thì ta nên khởi ý làm việc không để cho ý rảnh rang, nhờ thế ý tránh được sự đau khổ, phiền não.

Khi hiểu được Phật pháp suốt trong 24 tiếng, lúc nào cũng tỉnh thức, nên khi tâm khởi lên niệm thiện vui thì Út biết rõ và liền tác ý: *"Tâm không được vui lắm phải thanh thản, bình thường"*, còn có những niệm xấu ác khiến tâm buồn phiền khổ đau thì Út hát lên những câu hát để đẩy lui hay nói cách khác là quên đi sự ưu phiền đó, còn đẩy lui không được thì Út dùng câu trấn tĩnh để an thân phận mình: *"Thân phận mình là người giúp cho Thầy ai khen chê nói xấu gì mặc, mình là người phụ giúp thì phải lo hết bổn phận thôi chớ có buồn phiền, khổ tâm làm gì cho mệt".*

Luôn luôn lúc nào Út cũng sẵn sàng tác ý tất cả việc gì xảy đến thì phải đánh bạt, đẩy lui nó ra liền để tạo cho mình một cảnh sống an vui thật thụ.

CÓ CHUYỂN BIẾN GÌ KHI TỎ NGỘ

Câu hỏi của Minh Pháp

Hỏi: *Khi tỏ ngộ Chánh pháp, Cô có chuyển biến gì trong tâm hồn mình?*

Đáp: Út tu theo pháp xả tâm của đức Phật ***"ngăn ác diệt ác pháp"*** chứ không có tu theo thiền Đông Độ, nên không có sự chuyển biến gì trong tâm, khi xả tâm được tức đẩy lui các chướng ngại pháp là có sự an vui, thanh thản và vô sự trong tâm của mình mà thôi.

Do nhận ra được trạng thái tâm thanh thản, an lạc và vô sự giải thoát của tâm mình, nên Út nói: *"Ai có duyên đi trước thì mình cũng từ từ theo sau, miễn là đi đúng con đường"*.

CÁCH THỨC XẢ TÂM

Câu hỏi của Minh Pháp

Hỏi: *Cô dạy học trò cách thức xả tâm bằng cách nào?*

Đáp: Khi thì la hét tạo ra chướng ngại pháp để cho các em và các cô lấy đó làm đối tượng xả tâm; khi thì nhỏ nhẹ khuyên bảo chỉ vạch từng lỗi nhỏ nhặt để các cô và các em biết lỗi mà xả tâm; khi thì làm thinh không nói ai hết nhưng đều để mắt xem xét mọi hành vi cử động của các cô và các em để kịp thời ngăn chặn những điều sai trái không đúng pháp tu hành.

Ví dụ 1: Đang nấu cơm mà để cơm khét thì đó là thiếu ý tứ, cẩn thận, tức là thiếu tỉnh giác thì Út dạy phải tu tập tỉnh thức ngay trong hành động đang làm không có nghĩa chỉ biết đang làm mà còn có nghĩa là phải chú ý cẩn thận sự việc đang làm không cho hư hại thất bại.

Ví dụ 2: Khi bắt gặp quý cô và các em nói chuyện thì Út dạy: Người tu mà nói chuyện là tâm mình không được yên lành vì nói chuyện là tâm duyên theo ngoại cảnh (phóng dật), khi nói chuyện thì làm sao biết được tâm nghĩ gì để quán xét, nhờ có quán xét mới xả được tâm.

Sống độc cư yên lặng một mình thì mới thấy được tâm mình nói gì, muốn gì, nhờ thế các cô và các em mới có đối tượng để quán xét xả tâm.

Ví dụ 3: Khi các cô và các em bị la rầy thì tâm họ sân lên hoặc mặt họ dàu dàu buồn bã thì Út khuyên nên nhẫn nhục, nhẫn nhục tức là ngăn ác pháp trong tâm mình, nhưng ngăn chặn ác pháp mà không xả là bị ức chế tâm vì thế ta nên quán xét sự việc bị la rầy là do mình có lỗi hay người khác có lỗi, nếu biết mình có lỗi là mình đã xả tâm ngay liền, còn nếu lỗi của người khác đó là nhân quả đời trước hoặc cô Út thử thách mình giúp mình tu tập xả tâm. Khi tư duy như vậy thì tâm liền xả ngay không còn giận hờn phiền não nữa.

CÁC ĐỐI TƯỢNG

Câu hỏi của Minh Pháp

Hỏi: *Hằng ngày đối tượng thường xảy đến với chúng con:*

Vu oan, nói xấu chê mình.

1. *Phải xả tâm gì?*
2. *Tác ý thế nào để xả không còn trong tâm.*

Đáp: Phải xả tâm sân.

Muốn xả tâm sân bình thường hằng ngày phải dùng câu tác ý: *"Tham, sân, si là ác pháp, làm cho ta khổ đau, tâm phải xa lìa, phải từ bỏ, phải đoạn trừ".*

Khi đang sân hận thì ta nên uống một ly nước, ngồi trên ghế trong tư thế nào cũng được và cố gắng phòng hộ mắt, tai bằng cách tập trung tâm vào hơi thở và hướng tâm; *"tai phải nghe hơi thở ra, vô cho rõ ràng, không được nghe bên ngoài",* khi hướng tâm xong thì đếm hơi thở 1, 2, 3, 4, 5 rồi nhắc lại câu pháp hướng, cứ tập tu như vậy khi nào tâm tập trung vào được hơi thở thì mới thôi hướng vì lúc bấy giờ tâm đã nhẫn được rồi.

Sau khi nhẫn được, mọi sự đều được trở lại bình thường thì lúc bấy giờ ta quán xét để sự việc vừa xảy ra thấu suốt, đó là ta đã quét sạch sự sân hận trong ta.

XẢ TÂM TRẠO HỐI

Câu hỏi của Minh Pháp

Hỏi: *Mình phạm lỗi bị người chỉ trích, mắng chửi không tiếc lời, có người góp ý nhẹ nhàng để sửa đổi.*

1. *Xả tâm gì?*
2. *Tác ý thế nào để xả?*

Đáp: Mình làm lỗi bị người khác mắng chửi mạ nhục thì nên xả tâm trạo hối. Muốn xả tâm trạo hối thì phải quán xét tư duy sự lỗi lầm của mình.

1. Khi quán xét sự lỗi lầm đó ta rút ra những kinh nghiệm không để sau này còn phạm lỗi nữa.
2. Ta tư duy sự lỗi lầm này đáng để cho người khác chỉ trích mắng chửi thậm tệ, để lấy đó răn nhắc mình, người chỉ trích mắng chửi ta là người ơn giúp ta nhớ mãi không quên để sửa lại những lỗi lầm của mình.
3. Hằng ngày hướng tâm: *"Ta phải sống, sống đúng đạo đức làm người không làm khổ mình, khổ người".*

XẢ NGÃ CHẤP

Câu hỏi của Minh Pháp

Hỏi: *Người khen mình, tán dương chuyện tốt có thật.*

1- Trước pháp này xả tâm gì?

2- *Tác ý thế nào để không dính mắc trong tâm?*

Đáp: Khi được khen tặng ta nên xả tâm chấp ngã.

Muốn xả tâm chấp ngã, hằng ngày trong những giờ tu Định Niệm Hơi Thở hoặc đi kinh hành tu Chánh Niệm Tỉnh Giác Định ta nên hướng tâm: *"Thân ngũ uẩn này không phải là ta, không phải của ta, không phải bản ngã của ta. Khi thân ngũ uẩn này chết rồi còn cái gì là ta nữa, khen chê mừng vui đâu còn có nghĩa lý gì với một người đã chết".*

LÀM SAO ĐOÁN ĐƯỢC Ý ĐỐI TƯỢNG

Câu hỏi của Minh Pháp

Hỏi: *Làm thế nào Cô đoán trong ý đối tượng mà đập phá, thiện xảo, chỉ bảo, sách tấn, động viên họ?*

Đáp: Cứ xem cử chỉ và hành động thì đoán được trong ý của đối tượng.

Người thích nói chuyện là người nhiều chuyện, người tâm hay phóng dật; người hay làm dáng là người thích khen, người thích khen là người chấp ngã; người có tiếng nói to là người hay sân, người hay sân là người chấp ngã; người có tiếng nói nhỏ nhẹ, ôn tồn là người hay ức chế tâm chịu đựng, người hay ức chế tâm chịu đựng là người hay hờn mát khó xả tâm v.v..

Đối với người nhiều chuyện thì nghiêm cấm, sống độc cư, không được giao du với bất cứ người nào...

Đối với người thích khen thì đập phá la hét.

Đối với người hay sân thì dùng lời khuyên nhỏ nhẹ như lời mẹ hiền dạy bảo con.

Đối với người hay ức chế tâm thì dạy thường tu quán tư duy để giúp họ có tri kiến giải thoát, không cho tu pháp ức chế tâm như Định Niệm Hơi Thở.

TẤT CẢ MỌI ĐỐI TƯỢNG

Câu hỏi của Minh Pháp

Hỏi: *Đối tượng nào cô âm thầm theo dõi mọi hành động để dễ uốn nắn?*

Đáp: Tất cả mọi đối tượng, đối tượng nào cũng phải âm thầm theo dõi mọi hành động cử chỉ để sửa lại những chỗ tu sai lệch.

NHÂN QUẢ THÂN, KHẨU, Ý

Câu hỏi của Minh Pháp

Hỏi: *Ý(nhân và quả), THÂN và KHẨU (nhân và quả)*

Đáp: Ý khởi niệm là nhân.

Ý thọ lạc, thọ khổ, thọ bất lạc bất khổ là quả.

Thân hành là nhân.

Thân thọ lạc, thọ khổ, thọ bất lạc bất khổ là quả.

Khẩu hành là nhân.

Khẩu thọ lạc, thọ khổ, thọ bất lạc bất khổ là quả.

Người tu theo Phật giáo là phải tu tập tỉnh thức hằng ngày trong mỗi hành động Thân, khẩu, ý phải toàn thiện tức là sống đúng đạo đức làm người không làm khổ mình, khổ người, có như vậy mới tìm thấy sự giải thoát chân thật của Phật giáo, thì lúc bấy giờ mới tìm thấy được tâm thanh tịnh, vô tham, sân, si của chính mình.

Một người tu theo Phật giáo mà không rõ đường đi lối về của nhân quả ở đâu thì khó mà làm chủ sanh, già, bệnh, chết tức là khó giải thoát làm chủ sự đau khổ của kiếp người.

TỈNH THỨC

Câu hỏi của Minh Pháp

Hỏi: *Kính xin Cô góp ý chỉ dạy để chúng con có chút kinh nghiệm tu tập trong cảnh động qua thân, khẩu, ý hằng ngày để ngăn ác diệt ác, sanh thiện tăng trưởng thiện... để tùy thuận, bằng lòng, nhẫn nhục với nhau, đoàn kết lại từng bước cùng nhau xây dựng lại ngôi nhà Phật giáo Nguyên Thủy mà thầy Bổn Sư chúng ta đã khổ công tu luyện để truyền lại cho nhân loại mai sau.*

Đáp: Kinh nghiệm bản thân của Út là hằng ngày phải tập tỉnh thức ngay trên mỗi hành động thân, khẩu, ý của mình.

Các chú nên biết thân, khẩu, ý là đường đi của nhân quả, do đó ta tu tập tỉnh thức ngay trên đó là ta đã ngăn ác diệt ác, sanh thiện tăng trưởng thiện, tức là ta sống không làm khổ mình, khổ người, sống không làm khổ mình, khổ người là sống đoàn kết.

Muốn được vậy chỉ có ngăn ác diệt ác mà thôi. Muốn ngăn ác diệt ác thì chỉ có tu tập tỉnh thức trên những hành động thân, khẩu, ý như trên Út đã nói.

Vậy hằng ngày chúng ta cố gắng tu tập tỉnh thức nhưng phải cảnh giác không khéo chúng ta rơi vào ức chế tâm, đã không tỉnh thức mà lại còn vô minh hơn.

CHÁNH NIỆM TRONG VIỆC LÀM

Câu hỏi của Minh Pháp

Hỏi: *Chúng con cố gắng tu tập Chánh Niệm Tỉnh Giác trong mọi lúc đi, đứng, nằm, ngồi và làm việc v.v.. Nhưng lúc nói, lúc viết, lúc tư duy quan sát một việc gì thì tức khắc chánh niệm mất ngay. Vậy có phải nói, viết, tư duy lúc này tạm thời không có chánh niệm có đúng không? Điều này xin Cô dạy bảo thật rõ.*

Đáp: Các chú nên chú ý những danh từ: "Chánh Niệm Tỉnh Giác", Út xin giải nghĩa của những từ này - Về pháp hành: Chánh Niệm trong Bát Chánh Đạo là lớp thứ bảy. Chánh Niệm có nghĩa là niệm thiện, niệm thiện là niệm không khổ, là niệm không có tham ưu, không có phiền não. Câu hỏi trên các chú đã lầm chánh niệm là hành động suông là sai. Luôn luôn lúc nào hành thân, miệng, ý đều mang theo tính chất của nó có thiện hay ác, chứ không có hành động suông không được. Vì thế, tỉnh thức ở chỗ thiện, ác, chứ không phải tỉnh thức ở hành động suông, tỉnh thức ở hành động suông thì còn có nghĩa lý gì cho con đường tu tập giải thoát của đạo Phật.

Cho nên lúc nói, lúc viết, lúc tư duy quan sát mọi việc làm thì ta tỉnh thức lời nói thiện, viết điều thiện, tư duy quán xét việc làm thiện thì đó là ta đã chánh niệm tỉnh thức chứ không phải có chánh niệm tỉnh thức ở chỗ đang nói, đang viết, đang làm mọi việc như các chú nói. Vì có siêng năng tu tập trong khi nói, trong khi viết và trong mọi việc làm thì ta ngăn ác diệt ác trong khi nói, trong khi viết và trong khi mọi việc làm đều dễ dàng, do đó tâm hồn ta được giải thoát hằng ngày, hằng giờ, hằng phút, hằng giây...

Các chú nhớ kỹ tu tập lại cho đúng, tu tập lại cho khéo không sẽ lạc vào thiền tà của ngoại đạo thì rất uổng công vô ích.

XẢ THÂN THỌ

Câu hỏi của Minh Pháp

Hỏi: *Thân có bệnh: bị cảm, bị thương, bị đau nhức trong xương trong thịt.*

1. *Lúc này xả tâm gì?*

2. *Tác ý để xả.*

Đáp: Thân có bệnh, bị cảm hoặc bị thương thì phải xả thân thọ.

Xả thân thọ bằng pháp hướng tâm. Ví dụ: Ta bị cảm nhức đầu, ta liền ra lệnh: *"Đừng có nhức đầu nữa hãy bình thường trở lại".* Khi hướng tâm xong ta đừng nghĩ đến nhức đầu nữa thì lúc bấy giờ phải tập trung vào hơi thở, nếu không có khả năng tập trung tâm vào hơi thở thì tìm một công việc gì làm, làm trong say mê thì nhức đầu sẽ hết liền, còn nếu tập trung tâm vào cái đau thì sẽ cảm thấy đau dữ dội. Đây là người mới tu tập pháp hướng tâm, còn người tu tập lâu về pháp hướng tâm thì sẽ có năng lực, chỉ cần hướng tâm là trạng thái thọ khổ sẽ lần lượt biến mất mà tâm khỏi tập trung vào đâu cả.

Tất cả những bệnh tật khác của thân đều phải trạch pháp đúng bệnh trạng thì sẽ hướng tâm đúng bệnh của nó thì nó chóng lành, không còn đau nữa.

CHỮA BỆNH BẰNG TÂM LỰC

Câu hỏi của Minh Pháp

Hỏi: *Cô chữa trị bệnh bằng cách nào? Có dùng thuốc để trị hay không?*

Đáp: Khi có bệnh Út thường hay dùng pháp hướng tâm trị bệnh hơn là uống thuốc.

Trị bệnh bằng tâm lực thì không nên uống thuốc vì uống thuốc sẽ không hiệu nghiệm.

Trị bệnh bằng thuốc, khi trị bệnh này hết thì sanh ra bệnh khác còn trị bệnh bằng tâm lực thì phải sống đúng đời sống đạo đức nhân quả làm người, sống đúng đời sống nhân quả làm người thì thân tâm ít bệnh tật nhưng có bệnh dùng tâm lực trị rất nhanh.

Vì thế, người tu theo đạo Phật là làm chủ được bệnh tật, làm chủ được bệnh tật là nhờ nội lực tâm thanh tịnh tức là tâm ly dục ly ác pháp.

Các chú nhớ kỹ tu tập để tự cứu mình, nếu không tự cứu mình thì không còn ai cứu mình, phải cố gắng lên các chú ạ?

XẢ TÂM THỌ

Câu hỏi của Minh Pháp

Hỏi: *Tâm bệnh: khi gia đình hoặc thân bằng quyến thuộc gặp phải tai nạn buồn khổ, chết chóc, nhớ thương, mất của tài sản, trước những biến cố này ta xả tâm gì? Tác ý để xả?*

Đáp: Thuộc về tâm bệnh ta nên xả tâm thọ.

Pháp hướng tâm để xả tâm thọ: ***"Thọ là vô thường, là vô ngã, ta không nên dao động tâm trước các cảm thọ của tâm".***

Những câu pháp hướng dùng để xả tâm thọ:

"Tâm thương nhớ buồn phiền là ác pháp phải chấm dứt ngay liền".

"Tai nạn khổ đau là do nhân quả ác, Ta chẳng hề sợ hãi và dao động tâm, phải vui vẻ, thanh thản và an lạc để trả cho xong món nợ nhân quả".

"Sự chết chóc là định luật hoại diệt của nhân quả không ai tránh khỏi, sao ta lại buồn thương đau khổ, buồn thương đau khổ là điều sai, là vô minh là ngu si".

"Tài sản vật chất do ta làm ra chứ không phải vật chất tài sản làm ra ta. Vậy tài sản vật chất có mất mà ta buồn khổ là không đúng, là ngu si, là vô minh, ta hãy bình thường, an lạc và vô sự xem như không có".

NGUYÊN THỦY II

Câu hỏi của Minh Pháp

Hỏi: *Xin Cô đặt cho chúng con một tên của nhóm Phật tử Phan Rang?*

Đáp: Nhóm phật tử Phan Rang nên lấy tên là "Nguyên Thủy II".

Út có lời thăm và chúc cho các chú mạnh khỏe đoàn kết tu tập xả tâm tốt để sống một đời sống đạo đức làm người trọn vẹn hạnh phúc.

Kính thư

Thích Nữ Diệu Quang

NIỆM VÀ HÀNH CÁC PHÁP NHƯ THẾ NÀO?

Câu hỏi của Tâm Thanh

Hỏi: *Kính thưa Thầy! Vì Phật pháp lúc này, Thầy ra đi chúng con e rằng: Giới luật của đức Phật người ta còn bẻ vụn ra, còn Đường Về Xứ Phật của Thầy, người ta phá đi, để đi con đường khác Thầy ạ! Do đó ước nguyện của chúng con, muốn Thầy vì Phật Pháp trường tồn, vì dìu dắt chúng sanh, một thời gian nữa Thầy hãy ra đi Thầy nhé!*

Thưa Thầy con nghĩ rất nhiều, con không thể viết ra được, con không có văn hay, chữ tốt, lỗi chính tả của con cũng có, con mong Thầy cảm thông cho con. Sau đây con mong Thầy giải thích cho con hiểu một số câu hỏi:

Niệm và hành các pháp này như thế nào?

Kính thưa Thầy, ở miền Bắc các cư sĩ thường đọc và tụng kinh sách của Đại Thừa nhiều, nên đã ăn sâu vào tâm trí của mọi người. Đến nay chúng con có phước duyên gặp được chánh pháp của Phật, chúng con mong Thầy giảng rõ cách niệm, cách hành trì và phân biệt những câu dưới đây để mọi người hiểu được rõ ràng để khi tu tập cho có kết quả.

A/ Cách niệm thân, thọ, tâm và pháp như thế nào?

B/ Cách quán thân, thọ, tâm, pháp như thế nào?

C/ Cách niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, niệm Giới như thế nào?

Ở miền Bắc nói đến niệm là mọi người cứ đọc: "Nam Mô A Di Đà Phật" hoặc "Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mưu Ni Phật" v.v.. Còn niệm Pháp thì cứ nghĩ tưởng là tụng kinh, họ đâu biết kinh là lời Phật dạy các pháp thiện hoặc ác để mọi người tu tập tránh điều ác làm điều lành để mọi người không còn làm khổ cho nhau, đó là giải thoát, chứ đâu có nghĩ kinh sách để mà tụng gọi là niệm Pháp. Từ lâu trên thế gian này chúng con có bao giờ được nghe giảng về các pháp này đâu. Vì vậy chúng con ngưỡng mong Thầy từ bi thương xót chúng con nói rõ như Thầy đã giảng "Thất Giác Chi" trong tập 9 Đường Về Xứ Phật.

Đáp: Niệm theo lời đức Phật dạy thì không phải là miệng đọc thầm hoặc đọc to tiếng một danh hiệu Phật hoặc một câu kinh, câu kệ, câu thần chú v.v..

Niệm có nghĩa là tâm tâm niệm niệm một việc gì - một gương hạnh đạo đức cao thượng, một pháp môn tuyệt vời để sống đúng, làm đúng, tu tập đúng, không hề làm sai, hành sai, sống sai v.v.. Chúng ta nên thấy:

A/ Cách niệm thân, thọ, tâm, pháp là luôn luôn quan sát để ý trên bốn chỗ này tức là thân, thọ, tâm và pháp, hễ khi thấy có chướng ngại pháp nào trên đó thì phải tìm mọi cách đẩy lui chúng ra khỏi bốn chỗ này, nhờ tu tập như vậy mà tâm được giải thoát nên gọi là tu tập Tứ Niệm Xứ hay gọi là cách niệm thân, thọ,

tâm, pháp và vì vậy còn gọi là niệm bốn niệm xứ.

B/ Quán thân, thọ tâm và pháp là cách tư duy, suy nghĩ về thân, thọ, tâm và pháp. Ví dụ:

- Quán về thân tức là tư duy suy nghĩ về sự vô thường, sự bất tịnh, sự đau khổ của thân. Thân không phải là ngã, là ta, là của ta, là bản ngã của ta, thân là do nhân quả tạo thành, thân là do tứ đại hòa hợp, thân là ổ bệnh tật, là tai họa, khổ ách v.v..
- Quán về thọ, thọ cũng vô thường, cũng khổ đau, thọ không phải là ta, là của ta, là bản ngã của ta, thọ là do nhân quả mà có, thọ là thọ chứ không có người chịu thọ khổ đau như phần đông người ta tưởng *"Có người chịu thọ khổ đau".*
- Quán về tâm, tâm vô thường, vô ngã, tâm là khổ đau, tâm không phải là ta, của ta, không phải là bản ngã của ta, tâm là do duyên ngũ uẩn tạo thành, tâm là chủ chốt của hành động nhân quả thiện và ác, tâm ham muốn là khổ, tâm không ham muốn là giải thoát, tâm ác là khổ, tâm thiện là giải thoát.
- Quán về pháp, các pháp là vô thường, là khổ, là vô ngã, các pháp không phải là ta, của ta, bản ngã của ta v.v..

Về phương pháp niệm Phật, Pháp, Tăng và Giới thì ta nên đọc lại Tứ Bất Hoại Tịnh mà Thầy đã giảng dạy trong bộ sách Đường Về Xứ Phật.

Trong kinh Nguyên Thủy đức Phật Thích Ca Mâu Ni dạy niệm Phật có nghĩa là Phật sống như thế nào thì chúng ta sống như thế nấy thì gọi là niệm Phật. Niệm pháp có nghĩa là pháp dạy như thế nào thì chúng ta sống đúng như pháp đã dạy thì đó là niệm Pháp. Niệm Tăng có nghĩa là chúng tăng sống hòa hợp như thế nào thì chúng ta sống hòa hợp như thế nấy thì đó là niệm Tăng.

Niệm Giới có nghĩa là giới luật dạy như thế nào thì chúng ta phải sống đúng giới luật không hề vi phạm một lỗi nhỏ nhặt nào thì đó là niệm giới.

Chỉ tu tập theo đúng lời dạy trên đây thì có sự giải thoát ngay liền, còn niệm Phật theo kiểu Phật giáo phát triển, cứ đọc tụng danh hiệu Phật tức là chửi Phật còn có tội chứ chẳng có ích lợi gì cả.

Ví dụ: Như có ai cứ gọi tên mình mãi mình có buồn giận không?

Chẳng hạn người ta gọi tên con: "Tâm Thanh ơi! Tâm Thanh ơi!". Như vậy con thấy sao? Gọi tên con mà con giúp gì được cho họ khi mà luật nhân quả đã công bằng và công lý xử phạt công minh.

THỌ BÁT QUAN TRAI

Câu hỏi của Tâm Thanh

Hỏi: *Kính thưa Thầy! Thọ Bát Quan Trai như thế nào cho đúng?*

Bên Đại Thừa trong một tháng thọ Bát Quan Trai chọn lấy hai ngày, ngày 15 và ngày 30, ngày ấy đem kinh Phạm Võng đến chùa để nghe thuyết giảng và giữ giới.

Bây giờ chúng con được nghe Thầy dạy thọ Bát Quan Trai chúng con cũng chọn lấy 2 ngày ấy, nhưng ngày đó gia đình có việc bận rộn, chúng con có thể thọ vào ngày khác được không?

Đáp: Thọ Bát Quan Trai tức là người cư sĩ phải sống đúng trong một ngày như Phật (tập làm Phật trong một ngày) không hề vi phạm tám giới, sống trầm lặng độc cư một mình, không nói chuyện tào lao, không làm ồn náo, không nghe thuyết giảng, không ăn uống phi thời, không ca hát và nghe ca hát, không trang điểm làm dáng làm đẹp, giữ tâm từ bi thương xót chúng sanh, không khởi tâm dâm dục, không nói lời không đúng sự thật, không uống rượu và những thứ nghiện ngập, không tham lam trộm cắp.

Suốt trong 12 tiếng chuyên tâm tu tập thường hằng đẩy lui các chướng ngại pháp trên thân, thọ, tâm, và pháp. Tu như vậy mới gọi là Thọ Bát Quan Trai. Còn tu tập Thọ Bát Quan Trai theo kiểu Đại Thừa thì tụng kinh niệm Phật nghe pháp ngồi thiền đó là lối giải trí tôn giáo chứ tu tập như vậy không có lợi ích gì cả.

Trong một tháng ta chọn một ngày nào rảnh thì tu tập Thọ Bát Quan Trai để thu kết quả tốt, chứ không riêng gì ngày 15 và ngày 30, là cư sĩ gia duyên có rất nhiều việc không thể bỏ quên trọng trách và bổn phận của mình đối với những người thân thương trong gia đình? Như vậy đâu phải đợi ngày 15 và ngày 30 mới Thọ Bát Quan Trai mà ngày nào cũng tốt miễn là được rảnh công việc. Ngày cố định (ngày 15 và ngày 30) tổ chức như vậy là tạo thành ngày hội thói quen để vui chơi giải trí tôn giáo.

Mặc dù trong kinh sách Nguyên Thủy có dạy ngày 15 và ngày 30 Thọ Bát Quan Trai có nghĩa là chia đều trong tháng cách 15 ngày một kỳ Thọ Bát, nhưng đó là sự chia đều để dễ tu, chứ không phải là trong một ngày tu theo Phật.

Theo Thầy thiết nghĩ ngày nào rảnh rang là ngày đó dễ tu nhất, vì đây là pháp tu xả tâm chứ không phải ức chế tâm, chúng ta cứ suy ngẫm có đúng không?

CÁCH XƯNG HÔ

Câu hỏi của Tâm Thanh

Hỏi: *Kính thưa Thầy! Trong ngày Thọ Bát Quan Trai chúng con xưng hô như thế nào cho đúng?*

Chúng con thường xưng hô như thế này:

- *"Các cô và con – Các đạo hữu và tôi"?*

Chúng con mong Thầy từ bi lân mẫn dạy bảo để chúng con biết cách xưng hô với nhau cho đúng là người đệ tử của Phật, là người dân Việt Nam mà không bị đồng hóa với dân tộc khác.

Đáp: Chúng ta nên xưng hô với nhau: Người nhỏ tuổi nên gọi người lớn tuổi hơn bằng cụ, cô, bác, anh, chị như tiếng xưng hô ngoài đời, nhưng phải thêm vào pháp danh, ví dụ: Thưa cụ Minh Tâm con muốn hỏi một điều...; thưa cô Liễu Tâm cháu muốn nhờ cô giúp cho...; thưa bác Tâm Như...; thưa anh Từ Quang...; thưa chị Liễu Hạnh v.v..

Người lớn tuổi xưng hô với người nhỏ tuổi hơn bằng cách gọi pháp danh, ví dụ: Minh Tâm, bác nhờ cháu giúp điều này; Minh Trí, em giúp chị điều này; Liễu Châu cô muốn nói chuyện với cháu; Liễu Ngọc, em lấy cho chị cái rổ; Từ Hạnh cháu giúp bác cắm lọ hoa; Từ Đức giúp cô mời cụ Tâm Quang v.v.. Nếu lịch sự hơn một chút thì chúng ta thêm vào vị trí cháu, em đứng trước pháp danh.

Ví dụ: Cháu Diệu Thiện, em Từ Hạnh..

Về việc xưng hô chúng ta đừng dùng những danh từ hán ngữ như: *"hiền tỷ, hiền muội, hiền huynh, đạo hữu, đạo huynh, sư tỷ, sư muội, sư huynh, sư bá, sư thúc v.v.."*

Xưng hô như vậy (rất là Trung Hoa) nghe không phải là người Việt Nam, phải không?

Người Việt Nam xưng hô bằng ngôn ngữ Việt Nam và những ngôn ngữ ấy rất thân mật và cao đẹp, ngôn ngữ và âm thanh ấy diễn đạt được đạo đức tình thương thấm thía từ người này cảm thông đến người kia như chia xẻ ngọt bùi cay đắng của kiếp làm người và cũng nói lên được sự cảm thông nhau trên đường tu tập xả tâm ly dục ly ác pháp là pháp khó khăn vô cùng vô tận. Ngôn ngữ xưng hô của dân tộc Việt Nam không thể thua một ngôn ngữ nước nào trên hành tinh này, nó nói lên đúng ý nghĩa tinh thần tình cảm của dân tộc Việt Nam, nhờ thế chúng ta không bị đồng hóa với một dân tộc nào khác phải không?

Dân tộc Việt Nam không thiếu ngôn ngữ xưng hô, thế mà trong tôn giáo lại dùng những ngôn ngữ ngoại lai xưng hô với nhau, mà lại còn hãnh diện, thật là đau lòng, người Việt mà không biết dùng tiếng Việt xưng hô với nhau thì có nỗi buồn và xấu hổ nào hơn phải không?

NGƯỜI CƯ SĨ CÓ NHẬP ĐƯỢC SƠ THIỀN KHÔNG?

Câu hỏi của Tâm Thanh

Hỏi: *Kính thưa Thầy! Người cư sĩ có nhập được Sơ Thiền không?*

Chúng con là những cư sĩ tại gia, cũng ăn trường chay, có người cũng ăn ngày một bữa, không ăn uống phi thời và đang tu tập ly dục ly ác pháp, nhưng bổn phận và trách nhiệm làm người nội trợ gia đình nên chúng con phải đi mua các loại thịt cá mà người bán đã làm sẵn, chúng con chỉ có cắt thái xào nấu cho gia đình ăn, đó là chúng con tùy thuận gia đình, nhưng với tâm chúng con thì không dính mắc có nghĩa là chúng con không còn ưa thích ăn thịt cá nữa. Với việc làm này chúng con tu tập có nhập được Sơ Thiền hay không? Và có tội lỗi gì không? Xin Thầy vui lòng chỉ dạy cho chúng con được rõ để chúng con tu tập cho có kết quả, chúng con xin biết ơn Thầy.

Đáp: Người cư sĩ vẫn nhập được Sơ Thiền, nhưng phải siêng năng tu tập Thọ Bát Quan Trai giữ gìn rất đúng phạm hạnh không hề vi phạm tám giới mà đã thọ thì chuyển hóa được nghiệp gián tiếp sát sanh.

Thầy sẽ cố gắng làm nội trong năm này bộ sách *Đạo Đức Làm Người* ra đời giúp cho tất cả gia đình của các con không còn ưa thích thực phẩm động vật, các con sẽ không còn thấy sự sống chết khổ đau của chúng sanh dưới bàn tay của các con nữa. Hiện giờ tuy rằng các con không tự tay giết hại chúng nhưng còn có người ăn thì còn có người giết hại. Càng suy ngẫm chúng ta lại càng thương tâm trước giờ chết chúng sanh phải chịu nhiều sự khổ đau phải không hỡi các con?

Người tu theo đạo Phật không nỡ nhẫn tâm nhìn sự đau khổ và chết chóc trước cảnh thảm thương đó.

Người tu theo đạo Phật không nỡ nhẫn tâm bỏ thịt cá vào miệng nhai nuốt. Nhai nuốt làm sao được mỗi miếng thịt cá là mỗi sự khổ đau giãy dụa kêu la trên dao dưới thớt. Thật là đau xót vô cùng.

TỤNG KINH ĂN TÂN GIA VÀ ĐẦY THÁNG CHO EM BÉ

Câu hỏi của Tâm Thanh

***Hỏi**: Kính thưa Thầy! Bên Tịnh Độ và kinh sách Đại Thừa dạy: "Nếu người nào về nhà mới (ăn tân gia) lập bàn thờ và có con cháu đầy tháng thì mời các cư sĩ đến nhà tụng kinh cầu nguyện cho mát mẻ", làm như vậy có lợi ích gì không? Kính thưa Thầy, xin Thầy dạy bảo cho chúng con được rõ.*

Đáp: Làm lễ *"ăn tân gia"* có nghĩa là khoe nhà mới với bạn bè thân hữu, làm lễ đầy tháng cho con tức là mừng đứa bé chào đời vừa tròn đầy một tháng (mẹ tròn con vuông).

Đối với Phật giáo Nguyên Thủy những việc làm này như tụng kinh cầu nguyện là một việc làm ngược lại với Phật giáo. Vì Phật giáo không thể cầu nguyện cho một sự khổ đau đang bắt đầu như vậy được.

Một ngôi nhà mới được kiến tạo xây dựng là một sự cực khổ bằng sức lao động trí tuệ và tay chân, mồ hôi và nước mắt của người gia chủ.

Một đứa bé chào đời vừa tròn một tháng là báo động cho biết một kiếp người phải chịu khổ đau bắt đầu từ đây.

Đôi mắt nhân quả của Phật giáo nhìn ngôi nhà mới và đứa bé đầy tháng là một sự khổ đau tiếp nối của một chuỗi dài nhân quả tiếp theo.

Thọ Bát Quan Trai là một sự tu tập buông xả để học những đức hạnh của bậc Thánh Tăng.

Thọ Bát Quan Trai là để tu tập tâm ly dục ly ác pháp trong một ngày để được tâm hồn thanh thản, an lạc và vô sự.

Thọ Bát Quan Trai là một ngày để tu tập giúp cho tâm hồn trắng bạch như vỏ ốc, phóng khoáng như hư không.

Thọ Bát Quan Trai là một ngày tập sống như Phật, là một ngày hạnh phúc nhất trần gian.

Thọ Bát Quan trai không phải là một ngày mừng tân gia, mừng cháu bé đầy tháng mà là một ngày hết sức quan trọng cho một đời người.

Vì gieo một hạt giống Thọ Bát Quan Trai đúng nơi, đúng chỗ, đúng lúc thì ngày mai nó sẽ trổ hoa quả giải thoát mà chính người gieo phải được thọ hưởng, nếu hiểu sai đặt không đúng nơi, đúng chỗ, đúng lúc thì hoa giải thoát kia không bao giờ nở và người gieo chỉ uổng phí công lao mà thôi.

Tóm lại, đừng lấy ngày Thọ Bát Quan Trai mà cầu phúc mừng ngày về nhà mới hoặc mừng cháu bé ra đời đầy tháng là sai. Ngày thọ Bát Quan Trai là ngày mà

chính mọi người phải tự gieo hạt giống này chứ không ai gieo cho mình được. Các con nên nhớ lời Phật dạy: *"Các con hãy tự thắp đuốc lên mà đi, Ta không thể đi thay cho các con được con đường ấy, Ta chỉ là một người chỉ đường mà thôi".*

NGƯỜI CHẾT RỒI CÒN ĐAU ĐỚN NỮA KHÔNG?

Câu hỏi của Tâm Thanh

Hỏi: *Kính thưa Thầy! Người chết rồi còn đau đớn nữa không?*

Trong quyển "Sống Và Chết" con đã được đọc, trong đó nói rằng: "Người chết từ lúc tắt thở phải được để yên không được đụng vào người chết từ 8 đến 12 giờ, nếu đụng vào người ta đau đớn lắm nhưng người ta không nói ra được nữa". Có phải thế không thưa Thầy?

Đáp: Trong sách "Sống và Chết" này người ta dựa vào đâu mà dám bảo rằng người đã tắt thở từ 8 giờ đến 12 giờ mà còn cảm giác đau đớn. Trong bệnh viện về khoa giải phẩu bác sĩ gây mê cho bệnh nhân thế mà khi mổ bệnh nhân còn không thấy đau đớn huống là một người đã chết, toàn bộ thần kinh không còn hoạt động nữa thì làm sao người ta còn có cảm giác đau đớn được? Thật ra người viết cuốn sách này sống toàn trong tưởng, vậy mà các con tin được sao?

Một sự chết của một người là một sự vô thường của một giai đoạn nhân quả trả vay vay trả và tiếp tục những thân khác nữa để nối tiếp ngọn đuốc nhân quả mãi mãi.

Chết là toàn bộ thân ngũ uẩn tan rã không còn một uẩn nào cả thì cái gì còn cảm giác biết đau? Sách này nói đi ngược lại lời đức Phật dạy. Năm xưa đức Phật dạy rằng: **"nếu người chết còn lại một chút xíu thức dù như đất trong móng tay Ta thì Đạo Ta cũng không ra đời"**. Lời nói này rất chân thật, đức Phật dám lấy tôn giáo của mình ra xác chứng rằng không có linh hồn, thần thức như kinh sách ngoại đạo thường tuyên bố. Không có thần thức, linh hồn thì cái gì còn biết đau, thật ra những người viết kinh sách không có kinh nghiệm tu hành cứ theo lối mòn của người xưa mà lập lại y khuôn, khiến cho con người lầm lạc lại còn lầm lạc hơn, khiến cho con người bị lừa đảo lại còn bị lừa đảo hơn, cho nên mọi người tiền mất tật mang là phải.

Bởi vậy đức Phật dạy chúng ta 10 điều chớ có tin, và chỉ dạy cho chúng ta tin khi nào điều đó đem lại lợi ích cho mình cho người.

Thân tứ đại này là cát bụi, chết thì trả về cát bụi. Cái cảm thọ đau đớn kia của thân tứ đại này đã tan rã theo nó còn đâu đau đớn nữa mà còn bảo rằng người

chết còn đau đớn. Biết thì thưa thốt, không biết thì dựa cột mà nghe, không biết mà viết kinh sách như vậy là lừa đảo người thật đáng hổ thẹn. Thật đáng chê trách.

NGƯỜI CHẾT ĐEM THIÊU CẢM THẤY NÓNG LẮM

Câu hỏi của Tâm Thanh

Hỏi: *Kính bạch Thầy! Có người bảo rằng nhà có người chết đem thiêu xác, khi đi gọi hồn, tức là đồng hay cốt về nói là chết nóng lắm, do đó mọi người và chúng con cũng thấy sợ thiêu Thầy ạ!*

Đáp: Với đân tộc Việt Nam tình cảm rất sâu sắc khi thấy người thân của mình chết được đem thiêu đốt, thì có một cảm giác như chính bản thân của mình đang bị nóng lắm phải không? Người chết rồi như một khúc cây đã bị chặt lìa thì còn gì là nóng là đau nữa.

Những người đồng, cốt, những nhà ngoại cảm là những người sống trong tưởng uẩn nên tưởng thường thể hiện cảm giác thấy nóng mà nói ra, nó là một ảo giác nóng chứ không thật có nóng.

Người tu theo đạo Phật không nên tin thế giới tưởng, vì thế giới tưởng là một thế giới không thật có, là một thế giới ảo giác do năng lực của tưởng giao cảm những sự kiện xảy ra của thế giới hữu hình. Bởi vì mọi sự kiện xảy ra của thế giới hữu hình âm thanh và hình ảnh còn lưu lại trong không gian và thời gian đó.

Khi năng lực của tưởng bắt gặp âm thanh sắc tướng đó, sự bắt gặp này giống như chúng ta nằm mộng nên những nhà ngoại cảm cũng như những người lên đồng, nhập cốt thấy như mình đang sống và sinh hoạt trong thế giới những người đã chết, chính lúc bấy giờ nhà ngoại cảm cũng như đồng cốt không còn biết mình là ai đang sống giữa hai cảnh giới thực và ảo, giống như người chết mượn phần xác của người sống để nói lại tình trạng của mình cách đây 5 năm hay 10 năm.

Bởi thế con người không đủ khả năng thiền định như Phật nên mới cho rằng có thế giới của con người sau khi chết.

Các loại thiền định của các Tổ và kinh sách phát triển không vượt qua thế giới ảo tưởng này nên mới thấy có Phật Tánh, bản thể vạn hữu, cho nên chúng ta không nên trách con người bình thường làm sao thấu rõ trong cái thế giới hữu hình. Khi có thế giới hữu hình thì phải có cái bóng dáng của nó mà con người không đủ trí sáng suốt nên mới cho cái thế giới bóng dáng đó là thế giới của người sau khi chết.

Ví dụ: Một cây cổ thụ kia đang đứng sừng sững giữa trời thì cái bóng của cây kia luôn luôn cũng sừng sững không lìa nó, khi cây bị chặt phá không còn nữa thì bóng kia cũng không còn, nhưng âm thanh, sắc tướng của cây kia còn lưu lại mãi trong không gian và thời gian của nó.

Cho nên người chết rồi còn gì biết đau, biết nóng, chỉ là một sự tưởng của người sống mà thôi.

BA NĂM CẢI TÁNG

Câu hỏi của Tâm Thanh

Hỏi: *Kính thưa Thầy! Ngoài Bắc có tục lệ, người chết chôn ba năm lại đào lên bốc xương đem chôn nơi khác thật là mất vệ sinh làm ô nhiễm môi trường sống và chật đất, chúng con mong Thầy dạy bảo để chúng con và mọi người thấu hiểu sự thật cái nào đúng, cái nào sai để chúng con và mọi người sửa lại cho tốt đẹp và phù hợp hơn.*

Đáp: Việc ba năm cải táng là một việc làm vừa hao tốn tiền của, vừa làm mất vệ sinh môi trường sống chung.

Ngoài Bắc đã thành một tục lệ, tục lệ này xuất phát từ đâu? Từ những ông thầy địa lý.

Trong lúc Đinh Bộ Lĩnh còn là một chú bé chăn trâu, có một thầy địa lý bên Trung Hoa sang Việt Nam đi tìm hàm rồng để cải táng nắm xương tàn của người cha vào huyệt đế vương để con cháu sau này làm nên danh phận. Khi tìm được huyệt đế vương dưới đáy hồ, ông bèn đến nhờ Đinh Bộ Lĩnh đem gói xương này bỏ xuống đáy hồ nơi có các gộp đá. Đinh Bộ Lĩnh nhận làm việc này, nhưng ông về cải táng mộ cha mình lấy nắm xương của cha bỏ vào những gộp đá trong đáy hồ, còn nắm xương cha của ông thầy địa lý kia được ném vào chỗ khác, nhờ đó sau này Đinh Bộ Lĩnh lên làm vua nước ta.

Nếu chúng tôi xác định không lầm thì tục lệ ba năm cải táng là do các ông thầy địa lý bịa đặt ra để lừa đảo mọi người, làm tiền một cách bất chánh. Cải táng là để chôn vào huyệt đế vương, con cháu sau này làm ăn phát đạt sang giàu, làm quan hoặc làm vua, nhưng mãi sau này thành một tục lệ khó bỏ. Người miền Bắc bị phong tục này nên ba năm phải cải táng, nếu không cải táng thì thấy như mình còn thiếu sót một việc gì và bị mọi người lên án là bất hiếu. Cũng như bây giờ nhà nào có người chết mà không rước thầy chùa tụng kinh thì coi như thiếu sót một việc gì và cũng bị mọi người lên án là bất hiếu, vì thế người ta quá sợ hãi những dư luận, cho nên ít ai dám đi trên dư luận để đả phá đi những phong tục mê tín lạc hậu.

Hiện giờ người ta không dám đả phá những phong tục mê tín lạc hậu, mà lại còn ca ngợi tán thán cho đó là văn hóa dân tộc thật là đáng trách.

Người ta đâu biết rằng sự giàu nghèo và làm quan, vua chúa đều do nhân quả.

Nếu không gieo nhân làm vua, làm quan thì không bao giờ làm vua, làm quan được, nếu không gieo nhân giàu có thì không bao giờ giàu có được. Tất cả đều do nhân quả thiện ác mà có những điều trên chứ không phải đi tìm huyệt đế vương là con cháu làm vua làm quan; chứ không phải đi tìm huyệt giàu sang mà con cháu sẽ giàu sang, những điều này là những điều mê tín lạc hậu, còn những loại sách địa lý là những loại sách phi đạo đức, muốn ăn không ngồi chơi mà làm giàu, muốn không đánh giặc mà làm vua, muốn không học tập mà làm quan thì thật là một điều bất công.

Đứng trên đạo đức làm người ba năm cải táng là một việc làm vô đạo đức:

1- Điều vô đạo đức thứ nhất: ông cha đã chết đi được chôn cất yên mồ ấm mả, bây giờ con cháu xúm lại móc lên, phải chi móc lên mà được sống lại thì cũng nên, móc lên để làm đám ma một lần nữa, giết hại sanh linh, tạo thêm tội ác không những cho những người còn sống mà người đã chết cũng thêm tội, chỉ có ăn uống nhậu nhẹt say sưa chứ chẳng có ích lợi gì.

2- Điều vô đạo đức thứ hai là điều bất hiếu với người đã chết rồi, ba năm để nấm mồ đất lạnh, đó là tội thứ nhất. Nấm xương tàn cuối cùng cũng chẳng yên đó là tội bất hiếu thứ hai. Giết hại sanh linh làm đám gây tạo tội cho người chết đó là tội bất hiếu thứ ba.

3- Điều vô đạo đức thứ ba là làm mất vệ sinh, gây nên môi trường sống ô nhiễm, khiến cho những người còn sống phải chịu những bệnh tật khổ đau tức là thiếu đạo đức làm người làm khổ mình, khổ người. Môi trường sống của chúng ta hôm nay tràn đầy sự ô nhiễm do vô tình mà chúng ta đã thải ra trong không gian biết bao nhiêu những loại khí độc, để rồi chúng ta phải thọ chịu lấy những hậu quả của những chất khí độc đó.

Tóm lại, khi trong nhà có người chết thì chúng ta nên chôn cất một lần, xây mồ mả cho yên ấm ngay liền, đó là một việc làm tốt đẹp nhất, trong sạch nhất và đạo đức nhất của con người. *"Sống cái nhà thác cái mồ"*, Thầy tin rằng mọi người khi hiểu được sự lợi ích này thì những phong tục tập quán kia sẽ được dẹp bỏ và phật tử các con là những người tiên phong đi trước để xứng đáng là những người con của Phật, sống đầy đủ đạo đức làm người, không làm khổ mình, khổ người, luôn luôn phá dẹp những phong tục mê tín lạc hậu khiến cho mọi người không hao tiền tốn của một cách vô lý, khiến cho mọi người không bị những kẻ lừa đảo để rồi *"tiền mất tật mang"*, khiến cho mọi người không còn bị

các tôn giáo lừa đảo bằng sự cúng bái tụng, niệm, ngồi thiền, thần thông, bùa chú v.v.. làm những việc phi đạo đức.

ĐÀN CẮT GIẢI OAN KẾT

Câu hỏi của Tâm Thanh

Hỏi: *Kính thưa Thầy! Đàn cắt giải oan kết là gì?*

Thưa Thầy, ở các chùa miền Bắc thường hay lập ra đàn cắt giải oan kết cho gia tiên tiền tổ rất là tốn kém.

Cuối tháng 11 âm lịch năm nay, có một gia đình lập một đàn cắt giải oan kết cho các cụ, gồm có cỗ mặn, cỗ chay tụng kinh lễ bái ba ngày đêm tốn hao trên 30 triệu đồng, còn như nhà nghèo không có tiền chắc các cụ phải chịu oan kết mãi phải thế không thưa Thầy?

Theo thiển nghĩ của con thấy là quá lãng phí và tốn kém rất nhiều mà không có ích lợi gì, nếu cả đời con nằm mơ cũng chưa bao giờ có số tiền đó. Con cúi mong Thầy dạy rõ cho mọi người khỏi bị lừa gạt bởi những sự mê tín này, giúp cho mọi người sau này đỡ tốn kém và không mắc nợ vào thân.

Đáp: Trước khi muốn hiểu điều này thì chúng ta phải hiểu cho rõ ràng. Đàn cắt giải oan kết là gì?

Đàn có nghĩa là lập đàn tràng nói rõ hơn để dễ hiểu là tổ chức một cuộc tế lễ cúng bái với một hình thức mê tín.

Cắt giải oan kết có nghĩa là làm cho đoạn dứt những điều oan ức của những người đã chết.

Những người chết tức, chết tối, chết oan, chết không đi đầu thai được, như những người tự tử, những người lính chết trận, những người chết bị tai nạn giao thông, chết bị cướp đâm, giặc giết v.v..

Vua Đường Lý Thế Dân đánh Đông dẹp Bắc, chinh Nam, phạt Tây. Sau khi bình định được quê hương xứ sở thì những người chết oan vì chiến tranh vô số kể, vì thế vua Đường Lý Thế Dân cho người qua Thiên Trúc thỉnh kinh về lập đàn kỳ siêu giải oan kết.

Tổ tiên, ông bà, cha mẹ của chúng ta có làm gì oan kết với ai, có chết đường, chết sá, chết tức, chết tối đâu mà phải lập đàn cắt giải oan kết.

Kinh sách phát triển bày ra nhiều điều mê tín lừa đảo người làm hao tốn tiền của phật tử mà chẳng có ích lợi thiết thực gì.

Luật nhân quả rất công bằng, trên đời này không có ai chết oan ức, nếu mọi người lái xe cẩn thận đúng luật lệ giao thông thì làm sao có tai nạn chết người thình lình, làm sao có sự chết tức chết tối.

Nếu con người không có lòng tham lam không vì quyền lợi thì làm sao có chiến tranh, không có chiến tranh thì làm sao có người chết.

Bởi con người chết vì chiến tranh, chết vì thiên tai hỏa hoạn, chết vì giặc cướp, chết vì buồn khổ thất tình, thất vọng hoặc tức giận tự tử, chết vì tai nạn giao thông đều do nhân quả tự mình làm ra rồi tự mình phải gánh chịu hậu quả đó chứ không phải ngẫu nhiên mà chết.

Đối với luật nhân quả thì không có ai là người chết oan cả. Người chết thế này, kẻ chết thế khác đều do nhân quả. Người chết yểu không có nghĩa là chết oan. Người đó vô ý tứ dậm đạp lên chúng sanh khiến vô số loài côn trùng và loài kiến bị chết. Người ấy đã vô tình gieo nhân ác nên gặp người lái xe thiếu cẩn thận cũng vô tình gây tai nạn chết người, khiến cho người kia chết không toàn thây, đó cũng là trả quả, như vậy đâu có phải là chết oan.

Một đứa bé chơi bóng, chạy đuổi theo quả bóng ra đường bị xe cán chết, chết như vậy đâu có nghĩa là chết oan, mà chết theo luật nhân quả.

Một người phụ nữ mang thai do sự nông nổi không làm chủ được mình nên sợ tai tiếng, do đó phá thai, thai nhi bị chết và chết như vậy không có nghĩa là chết oan, mà chết theo luật nhân quả.

Tất cả những sự sống chết khổ đau của con người đều nằm trong môi trường nhân quả cả, không một ai thoát ra khỏi định luật của nhân quả vì nhân quả chính là mình làm ra nhân, đến khi hái quả thì quả xử phạt lại chính mình, do đó làm sao có sự oan kết được.

Vì thế, lập đàn cắt giải oan kết là một việc lừa đảo của kinh sách phát triển mà người phật tử cần phải suy tư chín chắn đừng để kẻ khác lừa gạt mình, hao tài tốn của vô ích.

Là đệ tử của Phật các con đừng tin theo những tà sư ngoại đạo này mà hãy dẹp bỏ những điều phi đạo đức, không phải là của Phật dạy.

NGƯỜI TU SĨ PHÁ GIỚI

Câu hỏi của Tâm Thanh

Hỏi: *Đi tu có được học giới luật không? Nếu đã được học giới luật, sao không giữ gìn giới luật mà để vi phạm?*

Người tu sĩ sao lại ăn uống phi thời, ngày ăn ba bốn bữa như vậy có đúng là tu sĩ không?

Người tu sĩ sao lại ăn thịt chúng sanh? Lòng từ bi của họ ở đâu? Sao lại theo đạo từ bi mà không có từ bi chút nào?

Người tu sĩ sao không có oai nghi tế hạnh, đi đứng nằm ngôi nói năng không đúng cách, họ chẳng khác gì người cư sĩ tại gia, tại sao vậy? Xin Thầy chỉ dạy cho chúng con được rõ.

Đáp: Theo Phật giáo Nguyên Thủy trước khi muốn trở thành một tu sĩ của Phật giáo, người cư sĩ cũng như người tu sĩ ngoại đạo phải bốn tháng được sống và học tập giới luật, nếu bốn tháng cảm thấy sống thích thú với đời sống phạm hạnh tức là không hề vi phạm một lỗi nhỏ nhặt nào cả thì đức Phật mới chấp nhận trở thành người tu sĩ của Phật giáo, Bởi vì giới luật là đạo hạnh của người tu sĩ. Đối với người tu sĩ Phật giáo thì không thể thiếu được đạo hạnh, nếu thiếu giới luật đạo hạnh thì người tu sĩ ấy là người tu sĩ ngoại đạo không phải tu sĩ của Phật giáo. Đức Phật đã xác định điều này: *"Giới luật còn là đạo Ta còn, giới luật mất là đạo Ta mất"*, như vậy một tu sĩ sống không đúng giới luật là không phải tu sĩ của Phật giáo.

Như vậy các tu sĩ Phật giáo hiện giờ dù Bắc Tông hay Nam Tông, Thiền Tông hay Tịnh Độ Tông, Mật Tông hay tất cả Tông nào khác... đều sống không đúng giới luật thì đó không phải là tu sĩ của ngoại đạo sao? Các phật tử hãy suy ngẫm lời đức Phật đã dạy trên đây để chúng ta nhận xét tu sĩ nào là tu sĩ Phật giáo và tu sĩ nào là tu sĩ ngoại đạo, không còn khó khăn nữa phải không quý phật tử?

Bốn tháng thử thách giới luật của một người mới vào tu, không phải là bốn tháng học và sống đúng giới luật sao?

Những hành động sai phạm giới mà con đã nêu ở trên, đó là những tu sĩ của kinh sách phát triển, những tu sĩ này có xứng đáng làm thầy của cư sĩ các con không?

Họ là những tu sĩ thiếu đạo đức làm người thì nói gì đến đạo đức làm Thánh, họ là những tu sĩ không xứng đáng làm gương hạnh tốt cho người cư sĩ, họ không xứng đáng là tu sĩ để các con cúng dường, đảnh lễ, cung kính và tôn trọng.

QUÁN ĂN THỊT NHƯ ĂN RAU

Câu hỏi của Tâm Thanh

Hỏi: *Kính thưa Thầy! Dựa vào đâu mà các sư thầy nói: "Quán ăn thịt như ăn rau". Có một số quý thầy và một số thượng tọa nói với các phật tử: "Đi đâu họ làm cỗ mặn ta cứ quán ăn thịt như ăn rau là để hòa chúng".*

Con đọc sách Bảo Đàn Kinh nói về Lục Tổ Huệ Năng, trong thời gian ẩn dật cùng phường săn trong rừng, hằng ngày Ngài hái rau rừng bỏ vào một góc của nồi thịt, khi ăn Ngài chỉ ăn rau mà thôi, do đó khi đi đâu con đều tùy thuận mọi người làm vui lòng họ con cũng gắp cũng ăn cứ miếng rau, miếng măng, còn miếng thịt miếng cá thì con không gắp, không ăn.

Nhìn miếng thịt miếng cá con quán tưởng như thịt của cha mẹ mình, vì cha mẹ mình đã chết đi được tái sinh làm những con thú vật này, bây giờ người ta giết chết làm cỗ bàn thì nỡ lòng nào chúng ta ăn thịt được.

Còn hòa chúng như các thầy ăn thịt có đúng không? Hay làm vui lòng như chúng con là đúng? Kính xin Thầy dạy bảo cho chúng con được rõ.

Đáp: Những người tu sĩ này lòng từ bi thương xót chúng sanh không có nên tâm còn tham ăn thịt chúng sanh, vì thế dựa vào tưởng tri để luận ra câu nói này chứ trong kinh sách không có dạy, câu nói này do các Tổ sư Nam Tông đặt ra để thỏa mãn dục vọng hung ác ăn thịt chúng sanh như quỷ La Sát chuyên ăn thịt người.

Người tu theo đạo Phật mà không hiểu bổn phận trách nhiệm đạo đức làm người làm Thánh thì lấy pháp gì mà giáo hóa chúng sanh, ngoài đạo đức làm người làm Thánh thì còn pháp gì mà dạy chúng sanh tu hành giải thoát. Cho nên, người ta bỏ giới luật đạo đức lấy Thiền, Mật, Tịnh dạy người tu tập cho nên không thành Phật giải thoát mà thành những loại vi trùng truyền nhiễm bệnh phá giới: *"quán ăn thịt như ăn rau".* Đã đi tu mà còn thèm thịt cá cho nên quán thịt thành rau để mà ăn làm như cây rau không còn ai trồng nữa.

Lại thêm dùng miệng lưỡi lừa đảo người gọi là hòa chúng. Một tu sĩ hòa chúng để trở thành những người phàm phu tục tử, như vậy đi tu để làm gì? Đi tu để làm Thánh, làm Phật chứ không lẽ đi tu rồi lại giống như người thế tục, giống như người thế tục thì đi tu để làm gì? Không lẽ đi tu chỉ có chiếc áo cà sa và cái đầu cạo trọc hay sao?

Phật phải độ chúng sanh để được giải thoát làm Phật, còn quý thầy hiện giờ là Phật, vì hòa hợp với chúng sanh nên bị chúng sanh đồng hóa không giải thoát mà thành chúng sanh và còn tệ hơn nữa thành ký sinh trùng, làm gánh nặng cho xã hội. Vậy mà không biết xấu hổ lại còn nói: *"Quán thịt thành rau để hòa*

hợp chúng”.

Người tu sĩ đạo Phật lấy gương hạnh đạo đức mà giáo hóa chúng sanh, cớ sao lại tùy thuận với chúng sanh để phạm giới, phá giới và bẻ vụn giới thì lấy gương đạo đức ở đâu mà giáo hóa như chúng tôi đã nói ở trên, hay chỉ lấy những lời hý luận lừa đảo người.

Phật giáo suy thoái là do những tu sĩ vô đạo đức này mới có những câu nói*: “Ăn mặn nói ngay, ăn chay nói dối”*

Vì Phật giáo suy đồi nên mới có những hạng tu sĩ như vậy. Những hạng tu sĩ này sống được là do những phật tử mê tín, lạc hậu, thiếu trí tuệ kém thông minh họ đã dựa vào nhau để cùng tồn tại. Vì thế mới tin: *“Ăn mặn nói ngay, ăn chay nói dối hay quán tưởng ăn thịt thành rau để hòa hợp chúng”.*

NHỮNG TU SĨ PHẠM GIỚI LÀ NHỮNG TU SĨ NGOẠI ĐẠO ĐANG DIỆT PHẬT GIÁO

Câu hỏi của Tâm Thanh

Hỏi: *Kính bạch Thầy! Đệ tử của Phật sao lại nói dối?*

Chùa ngoài Bắc, các thầy lập đàn quy y cho cư sĩ, bảo chúng con đi chợ mua thức ăn thì nên mua con cá to đỡ tội hơn nhiều con cá bé. Có thầy còn lại nói: “Ăn mặn nói ngay ăn chay nói dối”. Theo như con một người cư sĩ còn không nói huống là một tu sĩ nói ra như vậy còn thể thống gì là tu sĩ. Một người tu sĩ mà ăn nói như vậy là phá giới, phạm giới, là loại quỷ vương đội lốt nhà tu để diệt Phật giáo chứ những hạng người này có tu hành gì đâu.

Nghe chúng con ăn trường chay các Thầy khuyên: “Các con còn công việc nhà nên mỗi tháng chỉ ăn mấy ngày thôi”.

Kính thưa Thầy, chúng con ăn trường chay mấy năm nay rồi, cơ thể hơi gầy đi một chút, nhưng công việc gia đình chúng con làm tất cả và không thấy ảnh hưởng xấu gì cho đời sống của chúng con.

Chị Liễu Hương ăn trường chay mà còn ăn ngày một bữa, chị rất khỏe, làm mọi công việc. Chúng con mong Thầy dạy rõ về ăn chay và ăn mặn có lợi và có hại như thế nào để mọi người thấu rõ.

Đáp: Những lý luận của các tà sư ngoại đạo luôn luôn luận để phá giới luật của Phật đó là một ý đồ diệt Phật giáo trên hành tinh này, các cư sĩ đệ tử của Phật phải tránh xa những ác tri thức này, họ không phải là những người tốt với đạo Phật.

Họ biến ông Phật thành ông thần, họ biến chùa Phật thành cảnh du ngoạn cho khách hành hương, Phật và chùa không còn là cảnh tu hành nữa.

Họ chỉ còn biết ăn uống, xe cộ, tiền bạc danh lợi, chùa to, Phật lớn v.v.. chứ sự giải thoát không còn nữa.

Phật giáo đến hồi đen tối mới sản xuất ra những người tu sĩ này, mượn chiếc áo cà sa ngồi mát ăn bát vàng, các phật tử nên đề cao cảnh giác đừng để mắc lừa những vị thầy này. Họ là Ma Ba Tuần trong đạo Phật, họ đang tìm cách diệt Phật giáo để cho họ được tự do chay theo dục lạc thế gian. Quý phật tử cần nên đề cao cảnh giác những người tu sĩ này.

ĐẠO PHẬT CÒN TRỞ LẠI NHƯ NGÀY XƯA NỮA KHÔNG?

Câu hỏi của Tâm Thanh

***Hỏi**: Kính bạch Thầy! Đến bao giờ các vị sư là bậc Thánh Tăng?*

Đến bao giờ đạo Phật trên hành tinh này mới trở về đúng nghĩa như thời kỳ đức Phật còn tại thế?

Đến bao giờ các vị sư mới giữ gìn đúng giới luật?

Đáp: Tùy theo phước báo của chúng sanh trên hành tinh này mà các bậc Thánh Tăng xuất hiện ra đời để quét sạch những tà sư ngoại đạo mạo danh là Phật giáo, chừng đó tất cả tu sĩ Phật giáo mới là những bậc Thánh Tăng.

Khi nào tu sĩ sống đúng giới hạnh thì Phật giáo trên hành tinh này mới trở về đúng nghĩa đạo giải thoát như thời kỳ đức Phật còn tại thế.

Khi nào tất cả phật tử thông suốt đạo đức nhân bản nhân quả không làm khổ mình, khổ người của Phật giáo thì các vị sư mới giữ gìn đúng giới luật.

Khi nào sự mê tín trong các chùa không còn nữa thì các vị sư mới giữ gìn đúng giới luật.

Khi nào tất cả phật tử không cúng dường trai Tăng cho những vị Tăng phạm giới, phá giới, bẻ vụn giới thì các vị sư mới giữ gìn đúng giới luật.

Khi nào chương trình giáo dục đào tạo tám lớp học Bát Chánh Đạo được mở mang khắp nơi để phật tử và tăng ni tham dự những lớp học này thì các vị sư mới giữ gìn đúng giới luật.

TỰ TỬ

Câu hỏi của Tâm Thanh

***Hỏi**: Kính bạch Hòa Thượng! Nếu như có một người già ốm bệnh hoạn sống dở chết dở, muốn tự mình hoặc nhờ người giúp đỡ chấm dứt cuộc sống của mình để không khổ mình và phiền khổ mọi người, vậy người này có phạm tội tự sát không? Có phải là trốn nghiệp (351) không? Và nếu có người giúp đỡ có bị tội không?*

Đáp: Người tự tử là người có tội giết người mặc dù mình tự sát vẫn có tội như giết người khác, tội giết mình còn nặng hơn tội giết người khác, cũng như tội làm khổ mình còn nặng tội hơn tội làm khổ người. Vì chính mình, mình còn làm khổ cho mình thì có ai mà mình từ bỏ. Tội tự giết mình còn mang thêm một cái tội nữa là tội trốn tù. Người giúp cho người tự tử là người có tội tòng phạm giết người.

Người già ốm bệnh hoạn sống dở chết dở, nên tự mình hoặc nhờ người khác để chấm dứt cuộc đời. Đối với luật nhân quả thì người đó tránh né trốn tội và như vậy tội còn nặng hơn.

Luật nhân quả rất công bằng khi một người làm ác thì phải trả quả khổ. Già, ốm, bệnh hoạn sống dở chết dở là đang trả những quả mà trước kia mình đã gieo nhân ác. Sao bây giờ vội tự sát để tránh quả khổ này ư? Nếu tránh được quả khổ thì làm sao còn có luật công lý và công bằng được? Đừng nghĩ rằng chết là hết khổ, chết là một sự tiếp nối trong đau khổ hơn. Nếu tự sát chết cho hết khổ, điều này không bao giờ có được. Luật nhân quả không phải lấy cái chết là hết tội được, đối với luật pháp thế gian chết là hết tội, nhưng với luật pháp của nhân quả thì chết sẽ tiếp tục trả quả khổ kế tiếp và tội còn nặng hơn. Tại sao vậy?

Tại vì khi tự sát, mình mắc tội giết người và còn thêm một cái tội nữa là tội trốn tù. Cho nên kẻ tự sát là kẻ trốn nghiệp, những người tự sát như vậy là những người hèn nhát trước cái khổ mà trốn tránh, không dám nhìn thẳng cái khổ, không dám lấy cái khổ làm niềm vui cho mình, không dám lấy cái khổ để trả nghiệp, không biết chuyển khổ làm vui, chuyển họa làm phước, xưa đức Phật dạy:

“Đứng lại thì chìm xuống

Tiến tới thì trôi dạt

Chỉ có vượt qua”.

Kẻ gặp khổ mà đứng lại là kẻ hèn nhát chỉ biết kêu khóc, rên la, than thân, trách phận, oán trời trách người, làm như vậy có lợi ích gì? Hoặc vào chùa cúng

bái, tế lễ, cầu xin thì cũng chẳng bao giờ giải quyết được gì? Hoặc trốn bỏ đi tu vào chùa thì những người này có tìm sự giải thoát chỗ nào được, đó là hạng người tránh né.

Kẻ gặp khổ cầm dao tự sát, hay uống thuốc độc hoặc thắt cổ, nhảy sông trầm mình tự tử, đó là những người trôi dạt, những người hèn nhát, những người này bị nhân quả xỏ mũi, những người này nô lệ cho nhân quả, những người này vô đạo đức thiếu ý chí làm người.

Người ta cứ nghĩ rằng khi chết là hết khổ, sự thật không phải thế, khổ là do nhân quả, ăn ở chẳng lành khiến cho bao nhiêu người khác khổ, vì thế mà phải thọ quả khổ để đền trả những điều mình đã làm ác và như vậy không phải là đạo lý. Tại sao làm cho kẻ khác khổ bây giờ lại trốn tránh? Một đời dám ăn thịt chúng sanh, biết bao nhiêu xương máu và sự đau khổ của loài vật khác đã đem vào cuộc sống của mình mà bây giờ không dám nhìn thẳng sự khổ ấy? Không dám vui nhận sự khổ ấy? Cớ sao lại phải tự tử. Tự tử đâu có nghĩa là thoát khổ mà còn phải thọ khổ gấp trăm ngàn lần. Tại sao vậy?

Vì tự tử tội ác chồng lên tội ác, các phật tử đừng nghĩ rằng mình tự giết mình là vô tội. Đối với luật nhân quả không có thời gian và không gian, nó chỉ biết có thiện và ác mà thôi, vì không có không gian nên nó trừng phạt quý vị chịu khổ đau trong nhiều thân và nhiều kiếp; vì không có thời gian nên sự thưởng phạt của nó liên tục không gián đoạn, nên quý vị bỏ thân này thì lại tiếp tục thân kia để chịu khổ đau và cái khổ đau này lại chồng lên cái khổ đau khác nữa.

Người tự tử đối với luật nhân quả được xem là tội giết người, phải xử phạt tội như xử phạt kẻ cố sát, còn thêm một tội nữa là tội trốn pháp luật (luật định của nhân quả).

Người giúp đỡ cho người tự tử cũng là có tội tòng phạm giết người. Một lời nói khiến cho người ta chết là tội giết người. Rầy mắng con cái khiến con cái tự tử là tội giết người. Vợ chồng rầy rà cãi vã khiến chồng hoặc vợ tự tử đều là tội giết người.

Tóm lại, người tử tự là người trốn luật nhân quả, là con người không thể nào trốn luật nhân quả được, dù trốn bất cứ nơi đâu cũng không thể thoát khỏi, trốn luật nhân quả càng trốn luật nhân quả là bị luật nhân quả chi phối nặng thêm tức là thọ khổ nhiều hơn nữa, chỉ có điều duy nhất là tâm bất động trước luật nhân quả là đã chuyển được nhân quả.

Hỡi các phật tử! Tất cả những sự đau khổ tận cùng của sinh mạng con người, nếu ai không dao động tâm, thì thân tâm người ấy sẽ mát lạnh, chính người ấy đã chuyển được nhân quả của người ấy, người ấy thoát khổ.

Bởi vậy người tự tử là người ngu si tự mình làm khổ thêm cho mình, tạo thêm tội ác cho mình, Đức Phật dạy: *"thọ là vô thường"* có gì mà chúng ta phải sợ, vì thọ có khi có, có khi không, có gì mà chúng ta lo sợ, mà tự tử phải không quý vị.

MẤT TRÍ

Câu hỏi của Tâm Thanh

Hỏi: *Kính bạch HT! Nếu như có một người mất trí phạm tội giết người thì đối với pháp luật thế gian họ không có bị tội vì không có chủ ý, nhưng đối với luật nhân quả họ có bị tội báo gì không bạch HT?*

Đáp: Người mất trí là người đã bị luật nhân quả xử phạt tội rất nặng, nặng hơn tội giết người. Đối với luật nhân quả tử hình xem như tội còn nhẹ. Sống mà chịu khổ đau đủ mọi điều thì đó gọi là địa ngục. Địa ngục là tội nặng nhất của luật nhân quả.

Người mất trí chỉ là một sự hình phạt nặng của luật nhân quả để người này thi hành bản án tử hình và làm khổ cho những người khác, để cho những người khác trả quả, chứ riêng bản thân kẻ mất trí thì không còn khổ đau gì cả.

Lấy luật thế gian mà so sánh với luật nhân quả thì không thể được, luật thế gian tội tử hình là nặng nhất, ngược lại luật nhân quả không có tội tử hình mà chỉ có tội địa ngục là nặng nhất.

Đối với luật nhân quả con người chỉ là một chuỗi dài nhân quả khổ vui mà thôi, chứ không có sự sống chết, sự sống chết chỉ là một sự vô thường thay đổi nối tiếp sự khổ vui nhiều hay ít hơn.

TIỀN THÂN

Câu hỏi của Diệu Hiền

Hỏi: *Kính bạch HT! Trong sách có nói về Tô Đông Pha tiền kiếp trước là một thiền sư nổi tiếng. Vậy điều đó đúng hay sai? Và tại sao một thiền sư không tiến thân ở kiếp sau là một tu sĩ giải thoát mà phải lui lại làm một cư sĩ có vợ con?*

Đáp: Từ một thiền sư tu hành chứng đạo thân tâm thanh tịnh làm chủ sự sống chết, chấm dứt luân hồi. Thế mà, lại có hậu kiếp, như vậy Thiền Tông có đúng là con đường của đạo Phật không? Khi một người tâm đã hết tham sân, si, mạn, nghi thì làm sao còn tương ưng với ai mà tái sinh luân hồi được. Phải không con?

Hậu kiếp là một cư sĩ có thê thiếp, như Tô Đông Pha thì còn nghĩa lý gì của đạo giải thoát? Từ nước đục trở thành nước trong là khó chứ không phải dễ, từ nước trong trở thành nước đục là dễ chứ đâu phải khó. Cho nên Thiền Đông Độ tu hành không giải thoát nên có những câu chuyện ngược đời mà người trí không thể chấp nhận được. Bởi vậy người ta phá giới luật của Phật, người ta sống không có đạo đức, sống không có đạo đức thì lấy cái gì dạy người khác tu, do đó mới có những cư sĩ có vợ con tâm còn dâm dục, ăn uống phi thời mà dạy đạo giải thoát thì giải thoát chỗ nào?

Chỉ có kinh sách phát triển mới có cư sĩ Duy Ma Cật v.v.. Thiền Tông mới có cư sĩ Tô Đông Pha v.v..

Người ta đâu biết rằng giới luật đạo đức của đạo Phật là pháp môn tu hành làm chủ sanh, già, bệnh, chết và chấm dứt luân hồi. Vì thế người nào sống phạm giới, phá giới mà nói tu giải thoát là nói vọng ngữ, là lừa đảo người khác.

Có bao giờ chúng ta nghe Phật Thích Ca thành Phật mà còn trở lại làm chúng sanh nữa không? Trước khi chết Ngài nói: ***"Ta chỉ còn một kiếp làm người này nữa thôi"***. Nghĩa là Ngài tu thành Phật rồi thì không bao giờ tái sanh làm người nữa. Vì từ nước đục Ngài lóng được nước trong, cho nên nước đã trong thì không bao giờ Ngài để nước đục trở lại, vì đạo Phật là đạo trí tuệ.

Câu chuyện tiền thân đức Phật là câu chuyện ngụ ngôn, câu chuyện người sau bịa đặt để ca ngợi đức Phật dùng Bồ Tát hạnh hành Bồ Tát đạo theo kiểu kinh sách phát triển.

Chỉ còn có một kiếp này mà thôi cho nên đức Phật di chúc: ***"các con tự thắp đuốc lên mà đi"*** và ***"hãy lấy Giới luật và giáo pháp của Ta làm Thầy"***.

Thiền Đông Độ và kinh sách phát triển dùng danh từ hóa độ chúng sanh để lừa đảo tín đồ, khi làm Phật, khi làm chúng sanh, vì thế câu chuyện Tô Đông Pha là câu chuyện tưởng của các học giả bịa đặt ra để chứng tỏ Bồ Tát Hạnh hành Bồ Tát đạo.

Câu chuyện Quan Công - Hạng Võ; câu chuyện Tần Cối - Nhạc Phi; Câu chuyện Phật Ấn - Tô Đông Pha là những câu chuyện nhân quả luân hồi theo kiểu Trung Hoa chứ Phật giáo không có nhân quả tưởng như vậy.

Những câu chuyện này đã minh xác cho quý vị biết kết quả tu hành của Thiền Tông, xin mọi người lưu ý và cảnh giác lưỡi lừa của các thiền sư ngoại đạo.

PHỤ BẢN 1:

NGƯỜI CHIẾN THẮNG (PHẦN II)

Bài viết của Mật Hạnh

Khi ở Hòn Sơn về Thầy tôi tự giam mình trong thất (nhập thất), không kết bè, kết bạn, không chơi thân với ai và ngay cả những người trong gia đình như cô Út và bà Nội, Thầy cũng chẳng nói chuyện phiếm, chuyện tào lao.

Thầy ở trong thất vừa làm việc vừa tu tập, nhưng tôi không biết Thầy đã tu tập pháp môn gì, tôi chỉ thấy khi thì Thầy đi, lúc thì Thầy ngồi, khi làm việc, lúc ngồi chơi. Thầy làm việc rất chăm chỉ, kỹ lưỡng cẩn thận, Thầy chế tạo ra một chiếc máy tiện cán dao rất tiện lợi cho cô Út khỏi phải bỏ tiền ra mua cán, Thầy còn chế ra một chiếc máy ép dầu thực vật như hạt điều, đậu phộng, mè để tiết kiệm được kinh tế sống của gia đình.

Thầy làm vườn cũng giỏi mà cấy lúa cũng hay. Thầy làm bằng công sức của mình chứ không dùng sức trâu, bò, vì Thầy là một tu sĩ, rất yêu thương các loài vật. Dường như Thầy vui sống một mình hơn là sống với mọi người, vì tôi biết Thầy không có bạn bè trai cũng như gái và ba tôi cũng nói lại suốt 10 năm trong thất không có một người bạn nào đến thăm Thầy cả.

Sau này Thầy thuật lại cho tôi nghe những sự tu hành của Thầy, nhờ đó khi nhập thất tôi mới biết cách tu xả tâm. Đến khi tôi xả tâm gần hết dục thì tâm tôi thường quay vô, không khởi niệm, không phóng dật ra ngoài. Tôi thấy tâm tôi quá yên tịnh gần như nó không còn muốn gì hết, thậm chí ăn ngủ nó cũng không tham. Lúc bấy giờ tôi mới lo sợ và suy nghĩ: Từ lúc bé cho đến bây giờ tôi có biết mùi đời là gì, nếu hết dục thì làm sao biết đời được. Thế là tôi xin Thầy ra đời và tự hứa sau khi biết đời xong tôi sẽ trở lại tu tập.

Xin trở lại vấn đề, vì tôi đã nói về mình nhiều quá mà tu hành thì chưa ra gì xin các bạn vui lòng thứ cho.

Thầy tôi nói sau khi tu tập thiền Đông Độ không có kết quả Thầy bỏ pháp môn ấy và trở về tu tập theo kinh sách Nguyên Thủy như các bạn đã biết về Người Chiến Thắng tập I do Thầy Thông Huyễn viết.

Khi viết đến đây tôi bỗng nhớ lại là chưa xin phép viết về hồi ký tu tập của Thầy mà ghi vào đây Thầy không bằng lòng là mình có tội.

Khi trình bày xin phép ghi lại Người Chiến Thắng phần hai thì Thầy bảo: *"Căn cơ chúng sanh thấp kém. Vả lại tâm tham còn nhiều đời chưa muốn bỏ mà đạo lại muốn thêm. Cho nên, ôm một pháp tu tập là chỉ có ức chế tâm thành bệnh hoặc thành Ma chứ không bao giờ thành A La Hán được".*

Người tu tập thời nay không biết cách xả tâm mà hễ đi, đứng, ngồi, nằm đều tập trung ức chế thân tâm cho không vọng tưởng khởi. Cách thức tu tập ấy họ đã luôn luôn chịu ảnh hưởng của Thiền Tông: *"Chẳng niệm thiện niệm ác"* và Tịnh Độ Tông *"Thất nhật nhứt tâm bất loạn chuyên trì danh hiệu A Di Đà Phật",* và Đại thừa: *"Ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm".*

Nếu Người Chiến Thắng phần hai ra đời sớm họ không biết đặc tướng của họ là tâm đã hết phóng dật chưa, vội bắt chước Thầy tu tập một pháp thì chỉ phí bỏ cuộc tu hành như sư Hiệp, sư Vinh, sư Bửu Quán, thầy Chơn Thông, thầy Chơn Huệ, thầy Từ Minh, thầy Thiện Thiền, cư sĩ Minh Tông, v.v..

Vả lại hình ảnh chưa sưu tập đầy đủ mà viết Người Chiến Thắng phần hai thì tập sách thiếu xác minh giá trị chân thật của nó.

Biết ý Thầy chưa bằng lòng nên tôi có lời khuyên các bạn nên theo bài kinh Bát Thành mà chọn lấy cho mình một pháp độc nhất tu hành xả tâm. Trước kia Mật Hạnh là tu sĩ còn bây giờ là cư sĩ. Trước kia tu tập xả tâm trong thất, còn bây giờ ngày nào cũng xả tâm theo các pháp và các đối tượng, do đó cuộc đời của Mật Hạnh vẫn an ổn, yên vui không bận bịu gì việc trần thế. Chừng nào đủ duyên Mật Hạnh khoác chiếc y phấn tảo sẽ nguyện lấy đời mình làm sáng tỏ chân lý Phật pháp trong gương Thánh hạnh để đền đáp công ơn muôn một của Thầy.

PHỤ BẢN II:

HÃY TRỞ VỀ NƯƠNG TỰA CHÍNH MÌNH

Bài viết của Nguyên Thanh

Thưa các bạn thân mến!

Chúng tôi xin gửi đến các bạn những lời Phật dạy trong quyển kinh Dhammapada thuộc tập Khud daka Nikaya (Tiểu Bộ Kinh), Pháp Cú XII: Attavagga: Phẩm Tự Ngã (159):

"Dạy người như thế nào?

Hãy dạy mình như vậy

Khéo điều, mới điều người

Khó thay tự điều phục".

Đọc bài kệ trên đây đã nói lên ý nghĩa rất sâu sắc cho chúng ta hiểu rằng: Đạo Phật là một tôn giáo xả tâm diệt ngã. Khi chúng ta đến với Đạo Phật mục đích là

để ly dục, ly ác pháp. Cái mục đích của chúng ta khi tìm đến với Đạo Phật, khi tìm về tu viện Chơn Như là như vậy. Cho nên, chúng ta tu tập ăn ngày một bữa, ngủ một ngày bốn tiếng, không còn khó khăn chi và im lặng giữ hạnh độc cư là muốn xả tâm diệt ngã. Chúng ta tìm đến tu viện Chơn Như là để giải thoát không còn bị vướng mắc và trói buộc ngay trong kiếp hiện tại đầy những niềm đau và nỗi khổ này.

Chúng ta được giải thoát trong cái ăn uống; trong cái ngủ nghỉ; trong cái nói chuyện. Vì thế mới gọi là Đạo xả tâm diệt ngã. Còn những tôn giáo khác ăn uống ngủ nghỉ nói chuyện phi thời thì không gọi là Đạo xả tâm diệt ngã được. Mà là một tôn giáo đã bị phân hoá hỗn hợp quá nhiều kiến giải, vô minh kiến trong thế giới tưởng tri của các nhà học giả xưa và nay.

Thưa các bạn! Những nhà học giả xưa và nay từ tu sĩ đến cư sĩ đều dạy người tu tập bằng những kiến tưởng giải. Chứ họ không có kinh nghiệm chứng đắc gì của sự tu tập. Họ nói và giảng pháp như những người hát xiếc Sơn Đông nhai lại những ý tưởng tượng, ảo ảnh, mơ hồ nên thiếu giá trị chân thật và chính xác thường đưa dắt con người vào thế giới ảo tưởng theo sự tìm tòi suy tưởng nghĩ của chính họ bằng những danh lợi trong Đạo. Cả hai tay đều ưa muốn nắm hết, Đạo thì muốn thêm đời không muốn bỏ nên chi mọi khổ ách được đổ lên đầu lên cổ của đàn na thí chủ. Và mỗi người trong chúng ta cũng vậy đều hiểu biết rằng: Sự tu tập rất khó khăn vô cùng chiến đấu với nội tâm ái dục lừng lẫy của chính mình đâu phải chuyện đơn giản ai muốn tu là được. Tu rất khó! Nói thì ai nói cũng được nhưng để thực hành rất khó không phải chuyện dễ đâu, chúng ta chưa xả ly được tham, sân, si, mạn, nghi thì dạy ai nổi? Bản thân chưa ly dục nổi tự dạy mình chưa nổi chưa xong. Ta nói với chính ta, chúng ta tự tác ý nhắc nhở cái tâm cứng đầu khó trị của ta, cái núi tâm đầy rác bẩn hỗn hợp gai độc mà cái thằng tôi trong ta này, nó còn chưa muốn chịu nghe lời thì chúng ta đâu có dám dạy ai được. Phải không hỡi các bạn?

Nếu chúng ta chưa có kinh nghiệm trong sự tu tập hoặc chưa chứng Thánh quả A La Hán thì nên im lặng như Thánh. Còn ai đã tu xong rồi đã có kinh nghiệm trong sự tu tập dạy người khác tu tập là rất tốt. Trưởng Lão dạy người tu không có lỗi lầm gì cả. Vì Trưởng Lão đã tu chứng Thánh quả A La Hán, làm chủ sanh, già, bệnh, chết nên Trưởng Lão rất xứng đáng làm bậc Đạo Sư của chúng ta.

Còn mỗi chúng ta hễ mà nhúc nhích, khinh suất là cũng bị lỗi lầm của cái tâm vô minh kiến tưởng đầy dẫy tham, sân, si, mạn, nghi. Chúng ta vẫn còn đầy ắp phiền não của cái tâm: tham lam, giận hờn, mê muội. Sơ suất một chút thôi, thiếu tỉnh giác chánh niệm là cục tham, cục sân khởi lên rồi. Hở chút là si mê, là kiêu mạn, là nghi ngờ. Ta vẫn còn tham muốn ăn uống phi thời, muốn ăn thêm cái này, thêm cái khác, bổ dưỡng thêm cái này, bổ dưỡng thêm cái khác, v.v..

Ta vẫn còn tham muốn ngủ nghỉ thêm giờ giấc, ngủ đến 2, 3 giờ chưa muốn ngồi dậy, còn nằm rũ rượi thẳng cẳng trên giường, trườn qua uốn lại biếng nhác, gục lên gục xuống trông thật tội nghiệp! Và trong tham, sân, si thì cái cục si là đáng sợ nhất, khó đối trị nhất (chúng tôi đã trải qua kinh nghiệm này với những ngày tháng chiến đấu tận cùng với thùy miên rất khó khăn vô cùng, phải bền chí, gan dạ mới chiến thắng được nó).

Những người nào còn ham muốn ưa ngủ nhiều thì nghiệp nhân quả còn vướng mắc trói buộc rất nặng và tâm ái dục của họ phát triển rất mạnh, họ xả tâm còn rất chậm, ý thức lực còn rất yếu. Vì cục si đã làm chướng ngại, tham không đáng sợ, sân không đáng sợ, chỉ duy nhất sợ cục si này mà thôi. Nên Đức Phật dạy: ***"Si là đại ác"***. Chúng ta nhập Tứ Thiền mới xả ly được cái tâm si mê ngu muội này. Vì vậy chúng ta hãy cố gắng bền chí gan dạ tu tập để buông xả lần lần mỗi ngày một ít cái tâm si mê ưa ngủ nghỉ lười biếng này. Chúng ta hãy tu tập theo thời khoá đã quy định, phải nghiêm chỉnh giờ giấc và phải đi kinh hành thật nhiều mới đối trị lại nổi cục si này. Xin các bạn lưu ý cho. Nên Đức Phật dạy rằng:

"Người ưa ngủ tham ăn

Lăn lóc nằm qua lại

Chẳng khác heo no bụng

Tục sanh mãi luân hồi".

(Kinh Nikaya Pháp Cú:XXIII, Nagavagga: Phẩm Voi (325)).

Chúng ta vẫn còn ham muốn nói chuyện tào lao, ưa bàn luận chuyện thiên hạ. Nhất là ưa nhòm ngó, xét nét, phê bình hoặc chỉ trích, góp ý và ưa nói những lỗi lầm của người khác. Thì làm sao dạy người như thế nào, hãy dạy mình như vậy được, phải không hỡi các bạn? Nên Đức Phật dạy:

"Thấy lỗi người thì dễ

Thấy lỗi mình mới khó

Lỗi người ta phanh tìm

Như tìm trấu trong gạo

Còn lỗi mình thì giấu

Như thợ săn giấu mình".

(Kinh Nikaya Pháp Cú XVIII:Malavagga: Phẩm Cấu Uế (252)).

--o0o--

“Chớ nói lời thô ác

Nói ác, bị nói lại

Khổ thay lời thù hận

Hình phạt tất đến thân”.

(Kinh Nikaya Pháp Cú: X:Dandavagga: Phẩm Đao Trượng (133))

--o0o--

“Không nên nhìn lỗi người

Người làm hay không làm

Nên tự nhìn thân ta

Có làm hay không làm”.

(Kinh Nikaya, Pháp Cú IV:Pupphavagga: Phẩm Hoa (50))

Cho nên, chúng ta hãy cố gắng siêng năng nhiệt tâm tinh cần, rèn luyện mỗi ngày cho chính ta trước đã. Hãy sửa bỏ những thói quen tật xấu, mài giũa cục đá nghiệp to lớn đồ sộ vĩ đại này mà đã từ bao nhiêu ngàn kiếp chúng ta đã huân tập tích trữ của tham dục và ác pháp cho nó hao mòn dần dần, cùng với sự tu tập quyết tâm bền chí gan dạ của mỗi người. Đó là ước nguyện hoài bão và mục đích của chúng ta. Khi tìm đến với chánh pháp Nguyên Thuỷ. Khi tìm về tu viện Chơn Như xin tu tập là như vậy. Xin các bạn lưu ý điều này.

Khi chúng ta đến tu viện Chơn Như tu tập thì mỗi người phải tự điều phục mình; tự mình nương tựa chính mình; tự mình làm hải đảo cho tâm mình được nhiếp phục an trú để gội rửa lọc sạch rác rưởi bên trong nội tâm của chính ta; chúng ta gội rửa những chất liệu nỗi đau niềm giận trong ta của cái tâm ái dục lẫy lừng đang phát khởi, đang ngủ ngầm bên trong đầy những tham, sân, si đang vây quanh đánh vào. Mỗi một ngày chúng ta im lặng không muốn nói chuyện nhiều là để đối diện với chính ta, đối diện với bộ mặt thật gian xảo bên trong của chính ta. Đó là những giờ phút chiến đấu tận cùng oanh liệt và gay cấn nhất của mặt trận nội tâm bên trong của mỗi người.

Và sẽ không có một ai hi sinh làm Bồ Tát cho ai cả. Nếu có một người nào đó tự cho mình hy sinh để được làm Bồ Tát, thì xin thưa đó là những kẻ điên đảo tưởng, v.v.. Vì sao vậy? Bởi vì nếu chúng ta làm Bồ Tát thì sẽ đi ngược luật nhân quả. Đi ngược lại luật nhân quả là phi đạo đức, làm đảo lộn trật tự sự công bằng

công lý của vũ trụ. Chúng ta hiện giờ còn đang trên đường tu tập, còn đang sống trong nhân quả. Và mỗi giây phút nếu chúng ta thiếu tỉnh giác chánh niệm thì sẽ bị luật nhân quả chi phối ngay trong giây phút đó liền, chúng ta vẫn chưa làm chủ được nhân quả thì chớ có phát tâm hạnh nguyện làm Bồ Tát hạnh. Chỉ có những kẻ vô minh điên đảo mới phát tâm làm Bồ Tát hạnh. Vì thế, các vị Bồ Tát bị dòng nước danh lợi cuốn trôi đạo nghiệp giải thoát, nên đời chẳng ra đời, đạo chẳng ra đạo, chỉ có hình thức tu sĩ và cư sĩ làm ô danh Phật Giáo.

Đối với Phật Giáo chỉ có những bậc Thánh A La Hán mới có đủ năng lực dạy và độ người. Còn tất cả chúng ta đều đang bị chi phối sống và chết trong luật nhân quả. Vì thế, chúng ta hãy cố gắng tu tập chuyển hoá nhân quả của thân, khẩu, ý mà do chính ta đã tạo ra. Cho nên, hễ mà nhúc nhích thì hãy coi chừng luật nhân quả, nó sẽ xử phạt rất công minh chính trực. Đó là cán cân công lý rất tuyệt vời, xin các bạn lưu ý điều này.

Văn hóa Phật Giáo Nguyên Thuỷ là một giáo lý thực lực có trí tuệ của nền đạo đức nhân bản nhân quả, sống không làm khổ mình, khổ người và khổ chúng sanh; là chân lý lẽ phải của nhân loại; là đạo xả tâm diệt ngã; là văn hoá có phẩm chất đạo đức trí tuệ rất bình dị, gần gũi thân thương, gắn liền với cuộc sống của mỗi con người. Nên mỗi lời nói của chúng ta đều phải có Chánh tri kiến của đức từ tâm, của đức bi tâm, của đức hỷ tâm và của đức xả tâm, nghĩa là bốn đức này gồm trong các hạnh: nhẫn nhục, tuỳ thuận và bằng lòng. Nếu chúng ta có Chánh tri kiến, có Chánh tư duy mỗi ngày thì khi gặp nghịch cảnh, chướng duyên ta sẽ diệt ngã xả tâm rất nhanh chóng. Chúng ta thường quay về thủ hộ sáu căn của mình; quay về nương tựa pháp Thân Hành Niệm của mình; quay về nương tựa pháp hướng tâm như lý tác ý của chính mình. Đó là ý nghĩa của bài kệ trên rất thâm thúy vô cùng sâu sắc; đó là những gia bảo tinh hoa quý giá mà Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã để lại cho tất cả chúng sanh - những bài kinh Pháp Cú ngắn gọn thâm sâu vi diệu.

Những bài kệ này chính là những lời dạy của Đức Phật tự thân thuyết. Cho nên, khi đọc những bài kệ này chúng ta cảm như thân nghe chính lời Phật dạy từ hơn 2000 ngàn năm vẫn còn vang lại với giá trị bất hủ của tập kinh Dhammapada là ở chỗ này. Nhờ ở chỗ này mà ta cảm thấy không có sự trung gian của các vị Tổ Sư kết tập kinh điển. Chúng tôi hân hạnh xin gửi gắm đến quý bạn.

Thưa các bạn thân mến! Trên bước đường tu tập của chúng ta chỉ có Đức Phật và các bậc Thánh A La Hán mới có đủ năng lực trí tuệ Tam Minh làm vị Thầy của Trời, Người, mới giảng dạy pháp và luật cho chúng ta. Còn ngoài ra sẽ không còn có một người nào xứng đáng dạy pháp và luật này cả. Vì sao vậy?

Bởi vì các bậc Thánh A La Hán tâm các Ngài đã vô lậu hoàn toàn, đã ly dục ly ác pháp, không còn đắm nhiễm trong sắc, danh, lợi, thực, thuỳ nên các Ngài rất xứng đáng là nguồn năng lượng thương yêu của chúng sanh, nguồn năng lượng tình thương yêu đó rất cao quý biết bao, rộng lớn mênh mông hơn biển cả đại dương không thể đem một vật gì vô giá trên cuộc đời này để mà so sánh được. Nên mỗi lời giảng dạy của Bậc Thánh A La Hán rất có giá trị cho chúng ta.

Chúng ta là những người con đã có gieo trồng thiện duyên từ nhiều ngàn kiếp xa xưa nên ngày hôm nay mới đủ duyên gặp lúc Bát Chánh Đạo Nguyên Thuỷ hồi sinh. Do hội đủ nhân duyên mới được hội tựu về đây cùng chung sống bên nhau tu tập trong nguồn năng lượng thương yêu của Trưởng Lão Thích Thông Lạc trên quê hương yêu dấu của miền nhiệt đới xứ sở Tây Ninh miền Nam Việt Nam này. Vì vậy chúng ta hãy đặt trọn vẹn niềm tin yêu son sắt thủy chung nơi những lời giảng dạy nhiệt tình tha thiết thương yêu của Ngài. Nên cố gắng tu tập xả tâm diệt ngã. Đó là cốt lõi cơ bản phạm hạnh của tu sĩ và cư sĩ; đó cũng là mục đích Sa Môn quả của hàng tăng, ni và cư sĩ chuyên tu khi tìm về tu viện Chơn Như tu tập.

Chúng tôi nhớ lại hồi còn học ở Trường ĐHKHXH - CCPHHĐ, thường hay lập luận các bản kinh dài của Hoà Thượng Minh Châu dịch trong Đại Tạng Kinh Việt Nam, thuộc Trường Bộ Kinh tập I, phẩm kinh Lohicca. Đức Phật- bậc đại A La Hán Thích Ca Mâu Ni đã giảng dạy cho Bà La Môn Lohicca về ý nghĩa của các vị Đạo Sư.

Đức Phật dạy rằng: *“Này Lohicca, ở đời có ba vị Đạo Sư đáng bị chỉ trích và ai chỉ trích Đạo Sư như vậy. Sự chỉ trích của vị này chân chánh, hợp pháp, không lỗi lầm. Thế nào là ba?”.*

“Này Lohicca. Ở đời có một vị Đạo Sư không chứng mục đích của Sa Môn Quả mà mọi người xuất gia từ bỏ gia đình, sống không gia đình, hướng đến không chứng được mục đích Sa Môn Quả ấy. Vị này thuyết pháp cho các đệ tử: “Như thế này là lợi ích cho các người! Như thế này là hạnh phúc cho các người!”. Những đệ tử này không chịu nghe lời dạy của các vị ấy, không lóng tai ghi nhận, không trú tâm phát xuất từ hiểu biết, và sống trái ngược với giáo pháp của vị Bổn Sư. Đạo Sư như vậy cần phải được khiển trách: “Đại đức không chứng mục đích Sa Môn Quả mà Đại đức xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình hướng đến không chứng được mục đích Sa Môn Quả ấy (tức là không chứng được quả Thánh A La Hán) mà Đại đức thuyết pháp cho các đệ tử: “Như thế này là lợi ích cho các người, như thế này là hạnh phúc cho các người”. Những người đệ tử này không nghe lời dạy của Đại đức, không để tai ghi nhận, không trú tâm phát xuất từ hiểu biết và sống trái ngược giáo pháp của vị Bổn Sư”. Cũng giống như người tán tỉnh cô gái muốn xa lánh mình, hay ôm hôn cô gái muốn né mặt

mình. Như Lai nói rằng: "Cử chỉ ấy là ác pháp, tham pháp, vì có ai làm giúp cho ai được?".

"Này Lohicca, như vậy là hạng Đạo Sư thứ I đáng bị chỉ trích và ai chỉ trích vị Đạo Sư như vậy là sự chỉ trích này chân chánh, hợp pháp, không lỗi lầm".

Thưa các bạn! Các bạn có biết Sa Môn quả là gì không?

Sa Môn quả là kết quả tu tập của một tu sĩ Phật Giáo. Các bậc ấy đã thành tựu viên mãn, đầy đủ oai nghi chánh hạnh (giới luật), đầy đủ thần lực, chuyển hóa nhân quả (Thiền định), làm chủ sinh tử, chấm dứt luân hồi (Trí tuệ). Khởi sự tu tập từ giới luật, Thiền định đến Tam Minh. Nói cho dễ hiểu là một người đã tu chứng quả Thánh A La Hán tâm hoàn toàn vô lậu.

Trong đoạn kinh trên đây đã xác định cho chúng ta thấy rằng: Các vị giảng sư của Phật Giáo hiện giờ cũng giống như vị Đạo Sư thứ nhất này tu hành chưa tới đâu mà đi thuyết giảng dạy người tu.

Dạy về giới luật giảng thì rất hay nhưng sống không đúng giới luật, chánh hạnh không có. Cả Thầy lẫn học trò đều phạm giới, phá giới, bẻ vụn giới, chẳng có giới luật nào mà không vi phạm. Thưa các bạn! Lời chúng tôi nói quý bạn thấy có đúng không?

Dạy về Thiền định, thuyết giảng cũng rất hay, nhưng chẳng có ông giảng sư nào nhập định được và cũng không biết nhập định bằng cách nào, chỉ biết ngồi lim dim ức chế thân tâm không có vọng tưởng giống như *"cóc"*, từ một giờ, hai giờ cho đến một ngày, hai ngày, v.v... Rồi tuyên bố, quảng cáo khắp nơi rằng: mình đã nhập định, kiến tánh thành Phật, v.v...

Dạy về trí tuệ Tam Minh thuyết giảng thì rất hay: Nào là Túc Mạng Minh, Thiên Nhãn Minh, Lậu Tận Minh, nói đủ loại thần thông, nhưng xét ra cái trước mắt của các ông là những bài kinh mà các ông đang thuyết giảng. Chính các ông nói minh mà các ông chẳng có minh chút nào cả. Các ông giống như những người mù rờ voi. Những bài kinh mà các ông đang thuyết không phải của Phật thuyết mà các ông không biết thì các ông có minh chỗ nào đâu. Có đúng như vậy không các bạn?

Lời dạy của Đức Phật trên đây là chỉ thẳng cho chúng ta biết rằng những vị giảng sư trong Phật giáo hiện giờ chưa có người nào xứng đáng là bậc Đạo Sư của chúng ta. Tại sao vậy?

Tại vì các ông giảng sư tham danh làm Thầy thiên hạ, tham lợi phật tử cúng dường tiền nhiều, giống như những chàng thanh niên mê gái vậy. Cho nên đức Phật dạy: *"Cũng giống như người tán tỉnh cô gái muốn xa lánh mình, hay ôm*

hôn cô gái muốn né mặt mình. Như Lai nói rằng: "Cử chỉ ấy là ác pháp, tham pháp, vì có ai làm giúp cho ai được?". Qua lời dạy này chỉ rõ những hạng Đạo sư thứ nhất là những người tham danh.

Theo Phật giáo chân chánh thì các vị giảng sư trong Phật giáo hiện giờ đều đáng bị chỉ trích: Tu chưa tới nơi mà đi ra làm Thầy dạy Đạo để lừa đảo mọi người *"Ngồi trong mát ăn bát vàng".* Thật là đáng chê trách như đoạn kinh này xác định: *"Này Lohicca, như vậy là hạng Đạo Sư thứ I đáng bị chỉ trích và ai chỉ trích vị Đạo Sư như vậy là sự chỉ trích này chân chánh, hợp pháp, không lỗi lầm".*

Hạng Đạo Sư thứ hai là hạng người ngu si không lo quét tâm mình cho sạch những rác bẩn tham, sân, si lại đi hốt quét rác tâm người, như lời Phật dạy trong đoạn kinh này: -*"Lại nữa, này Lohicca, ở đời có một vị Đạo Sư không chứng mục đích của Sa Môn Quả mà mọi người xuất gia từ bỏ gia đình, sống không nhà cửa, hướng đến không chứng được mục đích Sa Môn quả ấy. Vị này thuyết pháp cho các đệ tử: "Như thế này là lợi ích cho các người! Như thế này là hạnh phúc cho các người!" Những đệ tử này không chịu nghe lời dạy của các vị ấy, không lóng tai ghi nhận, không trú tâm phát xuất từ hiểu biết, nhưng sống trái ngược với giáo pháp của vị Bổn Sư. Đạo Sư như vậy cần phải được khiển trách: "Đại Đức không chứng mục đích Sa Môn quả mà Đại Đức xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không nhà cửa hướng đến không chứng được mục đích sa môn quả ấy, (tức là không chứng được quả Thánh A La Hán) Đại Đức thuyết pháp cho các đệ tử: "Như thế này là lợi ích cho các người! Như thế này là hạnh phúc cho các người!". Những đệ tử này không nghe lời dạy của Đại Đức, không lóng tai ghi nhận, không trú tâm phát xuất từ hiểu biết nhưng sống trái ngược với giáo pháp của vị Bổn Sư. Cũng giống như người bỏ ruộng dưa của mình mà nghĩ đến việc nhổ cỏ cho ruộng dưa của người khác. Như Lai nói rằng: "Cử chỉ ấy là ác pháp, tham pháp, vì có ai làm giúp cho ai được?".*

"Này Lohicca, như vậy là hạng Đạo Sư thứ II đáng bị chỉ trích và ai chỉ trích Đạo Sư như vậy là sự chỉ trích này chân chánh, hợp pháp, không sai lầm".

Một tu sĩ Phật Giáo tu hành chưa chứng Đạo mà đi thuyết giảng cũng giống như các ông giảng sư của Phật Giáo hiện giờ mà Đức Phật xem họ như những người nông dân ngu si làm cỏ ruộng dưa cho người khác còn ruộng mình thì để cỏ mọc đầy, vì lý do này mà họ được đặt vào vị trí Đạo Sư thứ II đáng bị chỉ trích vì cái ngu của mình. Cho nên, những hàng Bồ Tát tu chưa chứng đạo mà ra độ người được Đức Phật cho là những hạng người ngu si.

Đọc đoạn kinh này, các bậc tôn túc hòa thượng, thượng tọa, đại đức tăng, ni và các phật tử bốn phương có nhận thấy lời dạy này đúng không?

Thưa các bậc tôn túc! Các vị phải tự xét mình, có thấy mình thuyết giảng kinh sách Phật là giống như những người ngu si đi nhổ cỏ ruộng dưa cho người khác không? Trong khi ruộng dưa của mình cỏ mọc đầy mà không nhổ. Như vậy các vị có thấy cái dở của mình không?

Khi tu xong Đức Trưởng Lão Thông Lạc nhìn lại Thầy Tổ, bạn bè của mình đang say mê danh lợi trong tôn giáo trôi lăn theo dòng nước đục khổ đau của nhân quả, đành chịu ngu si một đời đi nhổ cỏ ruộng dưa cho người thì Trưởng Lão rất thương tâm, nhưng không biết làm sao giúp cho họ thức tỉnh trở về con đường chân chánh của Phật Giáo Nguyên Thủy. Vì thế, Trưởng Lão cho ra đời bộ sách Đường Về Xứ Phật chỉ thẳng đánh mạnh như tiếng sét làm sáng rõ cái đúng, cái sai, khiến cho các bậc tôn túc thức tỉnh giấc mộng Đại Thừa và Thiền Tông.

Đây là những hạng Đạo Sư thứ II, do sự ngu si đáng bị chỉ trích mà đoạn kinh này dạy rất rõ: *"Này Lohicca, như vậy là hạng Đạo Sư thứ II đáng bị chỉ trích và ai chỉ trích Đạo Sư như vậy là sự chỉ trích này chân chánh, hợp pháp, không sai lầm".*

Thưa các bạn! Những đoạn kinh này đã giúp cho các bạn nhận xét vị Đạo Sư của mình có xứng đáng là Đạo Sư hay không?

Trong kinh sách Đại Thừa thường kêu gọi mọi người nên tu tập theo Bồ Tát hạnh vừa độ mình vừa độ người. Đó là những nguyện vọng cao quý của Bồ Tát hạnh. Kinh sách dạy làm Bồ Tát hạnh được gọi là kinh Đại Thừa. Vấn đề này trong Phật giáo Nguyên Thủy cho rằng: Bồ Tát không biết chữ mà đi dạy người khác học chữ thì việc làm này các bạn cứ xét xem có kết quả hay không? Từ xưa đến nay đã chứng minh rằng: việc làm của Bồ Tát Đại Thừa là việc làm không ích lợi, chỉ là một việc lừa đảo người mà thôi.

"Lại nữa, này Lohicca. Ở đời có một vị Đạo Sư không chứng mục đích của Sa Môn Quả mà mọi người xuất gia từ bỏ gia đình, sống không nhà cửa, hướng đến không chứng được mục đích Sa Môn quả ấy. Vị này thuyết pháp cho các đệ tử: "Như thế này là lợi ích cho các người! Như thế này là hạnh phúc cho các người!". Những đệ tử này không chịu nghe lời dạy của các vị ấy, không lóng tai ghi nhận, không trú tâm phát xuất từ hiểu biết, nhưng sống trái ngược với giáo pháp của vị Bổn Sư. Đạo Sư như vậy cần phải được khiển trách: "Đại Đức không chứng mục đích Sa Môn quả mà Đại Đức xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không nhà cửa hướng đến không chứng được mục đích Sa Môn quả ấy, (tức là không chứng được quả Thánh A La Hán) Đại Đức thuyết pháp cho các đệ tử: "Như thế này là lợi ích cho các người! Như thế này là hạnh phúc cho các người!". Những đệ tử này không nghe lời dạy của Đại Đức, không lóng tai ghi nhận, không trú tâm phát xuất từ hiểu biết nhưng sống trái ngược với giáo pháp của vị Bổn Sư.

Cũng giống như người cắt sợi dây cũ trói buộc, lại tự làm một sợi dây mới khác buộc mình. Như Lai nói rằng: "Cử chỉ ấy là ác pháp, tham pháp, vì có ai giúp cho ai được?".

Vị Đạo Sư thứ ba mà Đức Phật nêu trong đoạn kinh này thì chúng tôi thấy một số các Thầy Đại Thừa rất giống. Vì vừa cắt bỏ sợi dây ái kiết sử gia đình sự nghiệp thế gian, thì lại trói mình vào một sợi dây mới. Một sợi dây danh lợi trong tôn giáo, vì thế Đức Phật dạy: *"Như Lai nói rằng: "Cử chỉ ấy là ác pháp, tham pháp, vì có ai giúp cho ai được?".*

Trên đây là ba hạng Đạo Sư mà quý phật tử nên lưu ý: *"Đừng nên chọn những vị Đạo Sư này họ chẳng xứng là Thầy của quý vị"*. Cho nên Bà La Môn Lohicca hỏi đức Phật: *"Thưa Ngài Tôn Giả Gotama, ở đời có vị Đạo Sư nào không đáng bị chỉ trích?"*

"Đức Phật dạy: Này Lohicca ở đời có vị Đạo Sư không đáng bị chỉ trích".

"Thưa Ngài Tôn Giả Gotama ở đời, thế nào là Đạo Sư không đáng bị chỉ trích?".

"Đức Phật dạy: Này Lohicca! Ở đời Đức Như Lai xuất hiện là Bậc A La Hán Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn..." (Như kinh sa môn quả số 40-74, với những thay đổi cần thiết).

"Khi quán tự thân đã xả ly năm triền cái ấy, hân hoan sanh, do hân hoan nên hoan hỷ sanh, do tâm hoan hỷ nên thân được khinh an, do thân được khinh an nên lạc thọ sanh, do lạc thọ sanh tâm được định tỉnh, do tâm định tỉnh vị tỳ kheo ly dục ly ác pháp chứng và trú Thiền thứ I một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, với tầm với tứ".

"Này Lohicca, lại nữa tỳ kheo diệt tầm và tứ chứng và trú Thiền thứ II một trạng thái hỷ lạc do định sanh không tầm không tứ nội tĩnh nhất tâm... Trú thiền thứ III... chứng và trú Thiền thứ IV..." (Như kinh Sa Môn quả số 74- 84 với những thay đổi cần thiết).

"Với tâm định tỉnh, thuần tịnh, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyễn, dễ sử dụng vững chắc, bình thản như vậy. Vị tỳ kheo dẫn tâm, hướng tâm đến lậu tận trí Tam Minh, vị ấy biết như thật "đây là khổ..." và sẽ không có đời sống nào khác nữa" (Như kinh Sa Môn quả số 79- 98).

"Này Lohicca đệ tử của vị Đạo Sư nào chứng được quả vị thù thắng đặc biệt ấy (tức là chứng quả Thánh A La Hán). Này Lohicca vị Đạo Sư như vậy không đáng bị chỉ trích và ai chỉ trích một Đạo Sư như vậy, là sự chỉ trích ấy sẽ không xác thật, không chân chánh không hợp pháp và có lỗi lầm". (Đại Tạng Kinh Việt

Nam thuộc Trường Bộ Kinh tập I: Phẩm kinh Lohicca trang 383- 393).

Qua những lời dạy của Đức Phật trên đây đã chứng minh một cách rõ nét cụ thể cho chúng ta thấy rằng: Khi tìm đến với Đạo Phật thì chúng ta hãy nên chọn cho riêng mình một vị Thầy Phạm hạnh có đầy đủ oai nghi chánh hạnh, có đức độ và giới luật phải nghiêm chỉnh để cho chúng ta có thể được nương tựa, làm tàn cây bóng mát cội bồ đề vững chắc về tinh thần và có thể thưa hỏi tu học giáo lý qua những lời giảng dạy của vị Đạo Sư ấy. Chính những lối sống sinh hoạt hằng ngày được thể hiện qua hành động và ngôn ngữ của vị Thầy đó là gương hạnh phản chiếu mẫu mực cho chúng ta soi sáng nội tâm của mình, mỗi ngày chúng ta được xoa dịu bao nỗi khổ niềm đau của tâm hồn trong cuộc đời khổ đau này. Khi gặp nghịch cảnh và chướng ngại trên con đường tu tập. Vì vậy, để chọn cho riêng mình một vị Thầy có phạm hạnh, giới luật nghiêm chỉnh, giữ gìn hạnh ăn, hạnh ngủ, hạnh độc cư, độc trú rất là khó khăn vô cùng, rất quý hiếm, rất ít có trên cuộc đời này - đó là Đức Trưởng lão Thích Thông Lạc. Đôi khi chúng ta còn bị lệ thuộc vào luật nhân quả của mỗi người gieo trồng thiện duyên từ nhiều ngàn kiếp xa xưa để lại. Một vị Thầy đã thông suốt và biết rõ như thật về bốn nỗi khổ đau của kiếp người (Khổ, Tập, Diệt, Đạo). Một vị Thầy đã nhập Tứ Thánh Định có Tam Minh thấu suốt mọi ngõ ngách tâm tham, sân, si, mạn, nghi của chúng sanh. Thì đó là một vị Đạo Sư rất xứng đáng cho chúng ta tôn trọng kính lễ, là chỗ nương tựa vững chắc an lành hạnh phúc trong tâm hồn và trái tim của mọi loài.

Thưa các bạn! Chúng tôi luôn muốn nói đến Bậc Thầy, một bậc Thầy giới luật nghiêm chỉnh, sống biết nhẫn nhục, tùy thuận và vui lòng trong mọi hoàn cảnh dù nghịch hay thuận. Đó là Đức Trưởng Lão Thích Thông Lạc người Việt Nam. Ngài đã trình bày phương pháp dẫn tâm vào Đạo. Với phương pháp như lý tác ý rất chân thực cụ thể, dễ hiểu qua những bài giảng trải rộng tất cả nhiệt huyết con tim thương yêu chúng sanh trên những trang sách dạy đạo đức làm người.

Thưa các bạn! Sự thật viết rất khó, nhưng viết lên chân lý còn khó hơn nhiều và những chân lý vĩ đại thường là đơn giản nhất. Với ngòi bút thực chứng sáng nghĩa của Chơn Như đã giúp cho người hậu học am tường đâu là chân lý lẽ phải của nền đạo đức nhân bản nhân quả, đâu là Ma đạo, đâu là Chánh đạo. Thật vinh hạnh cho đất nước Việt Nam có Bậc Thánh Nhân chứng đạo Bồ Đề. Nên Đức Phật dạy:

"Vui thay, Phật ra đời.

Vui thay, Pháp được giảng.

Vui thay, Tăng hoà hợp.

Vui thay, Chúng đồng tu!”

Và được sinh ra làm người là một điều khó, thế mà được sinh làm người mà còn gặp được bậc Thánh nhân thì phước duyên đời trước đã gieo trồng nhiều thiện pháp với chánh pháp. Nên kinh Pháp Cú dạy:

“Khó gặp Bậc Thánh Nhân

Không phải đâu cũng có

Chỗ nào Bậc Trí sanh.

Gia đình tất an lạc”.

(Kinh Nikaya Pháp Cú: XIV Buddhavagga: Phẩm Phật Đà (193- 194).

Thưa các bạn! Mỗi người trong chúng ta rất có thiện duyên khi đã gặp Trưởng Lão; khi đã được gần gũi thân thương bên Người; khi đã được lắng nghe chân diệu pháp của Người. Đó là đại phước duyên của mỗi chúng ta khi tìm về tu viện Chơn Như tu tập. Cho nên, hơn bao giờ hết, chúng ta hãy cố gắng tu tập xả tâm diệt ngã mỗi ngày và giữ gìn giới luật nghiêm chỉnh không vi phạm lỗi nhỏ nhặt nào, giữ gìn ba đức, ba hạnh cho được trọn vẹn, để đền đáp công ơn sâu dày hiếu hạnh với cha mẹ, ân đức cao dày của Trưởng Lão Thông Lạc đã tận tuỵ giảng dạy pháp và luật cho chúng ta.

Nói đến công ơn của Trưởng Lão thì chúng ta phải nhớ đến công ơn của cô Út Diệu Quang cũng đã tận tụy sớm khuya khổ cực gánh vác mọi gian lao trên đôi vai gầy yếu của mình, lo lắng chu toàn từng bữa cơm độ ngọ phòng hộ thất cho chúng ta yên tâm tu tập mỗi ngày. Đó là những ơn đức ân tình rất cao quý, rất sâu nặng thắm đậm tình nghĩa tha thiết son sắt thủy chung của Cha Mẹ, của Thầy, của Út, mà chỉ có sự tu tập chúng ta mới đền đáp trong muôn một. Phải không các bạn? Nên đức Phật dạy rằng:

“Vui thay, hiếu kính Mẹ

Vui thay, hiếu kính Cha

Vui thay, kính Sa Môn

Vui thay, kính Hiền Thánh!”

(Kinh Nikaya Pháp Cú: XXIII: Nagavagga: Phẩm Voi (332).

Thưa các bạn thân mến! Chúng tôi thiết nghĩ rằng: Khi chúng ta tu tập chưa xong thì nên im lặng như Thánh, đừng có thuyết giảng pháp và luật cho một ai cả. Vì nếu chúng ta có giảng dạy hay tuyệt đến đâu chăng nữa, có hấp dẫn nổi

tiếng như những kĩ xảo điện ảnh dựng lên những Thiên đường lộng lẫy nguy nga tráng lệ hay tuyệt đẹp... thì nó cũng vẫn còn nằm trong danh lợi của tâm tham, sân, si, còn lỗi lầm rất vi tế đang tiềm ẩn bên trong nội tâm với bản ngã to lớn đồ sộ vĩ đại của mỗi người. Ngẫm nghĩ trên cuộc đời này, ai ai cũng ưa thích ham muốn làm thầy thiên hạ, những hạng người nào mà như vậy khi có được chút ít quyền lực trong tay thì ôi thôi! Lại luôn độc tài, chiếm hữu và hiếp đáp, lấn lướt áp đặt người khác. Đời và Đạo chẳng khác gì mấy.

Khi tu tập mà có được một chút ít kết quả nho nhỏ, kha khá và có thêm quyền lực thì ôi thôi, chao ơi! Ta muốn thổi phồng lên như những quả bong bóng vậy. Và rồi ta bắt đầu khoác lác vọng ngữ, cũng muốn thuyết giảng cho người khác được nghe, bằng những kiến giải, bằng những danh từ đội lốt mang râu nghe rất hợp lý bùi tai: *"Bồ Tát hạnh, Bồ Tát khổ vì chúng sanh khổ"*. Đó là tâm lý chung của những hạng người thích muốn làm Thầy thiên hạ là vậy.

Vì thế, ta luôn ham thích và muốn nói thật nhiều để nhắc nhở người chị, người em, người anh, v.v.. đừng có nói chuyện nhiều; đừng có cười đùa nhiều; đừng có ham ngủ nhiều; đừng có ham ăn hốt uống nhiều. Hãy xả cái tâm sân hận đi! Hãy buông xả cái tâm ganh ghét đi! Hãy xả bỏ cái tâm tham lam đi! Hãy khước từ cái tâm kiêu mạn đi! Hãy xả đi buông xuống cái tâm nghi ngờ đi! Đừng nên hở một chút là nghi ngờ; hở một chút là sân hận, v.v... chúng ta luôn ham thích khi nói điều đó. Chúng ta nói hay lắm, tưởng chừng ta đã làm được; tưởng chừng ta đã gội rửa sạch tham, sân, si, mạn, nghi của chính ta; tưởng chừng ta đã gỡ hết giống gai độc của ngũ triền cái đang ở bên trong nội tâm của chính ta. Nhưng sự thật chúng ta vẫn chưa làm được, chưa tu tập nổi, còn vướng mắc và bị trói buộc như những con cá mắc cạn trên bờ phải chết dở, sống dở...

Cho nên, vô minh triết luận suông nửa chừng không tới đích nên ta sẽ phải dậm chân nơi cổ mộ luân hồi đắm luỵ. Bởi vì chủ nhân của nó không có thừa tự Đạo Chánh, nên phải dùng gương giới tuệ nội soi sẽ giúp cho chúng ta nhận rõ đâu là phải trái của cuộc đời... thì tốt nhất nên im lặng như Thánh mà lo tu cho mình trước đã, chứ thuyết giảng có lợi ích gì cho mình đâu. Phải không hỡi các bạn?

Khi tu chưa xong, nếu chúng ta thuyết giảng là phạm giới luật. Giới thứ tư cấm nói dối (Nói dối, nói lời hung ác, nói lưỡi đôi chiều, nói lật lọng). Giới này là đức Thánh chân thật nên đức Phật dạy chỉ có người tu chứng Thánh quả A La Hán mới đi làm giảng sư vì lòng thương tưởng đến chúng sanh, không đắm nhiễm trong danh lợi. Còn người chưa tu chứng mà thuyết giảng ưa làm Thầy thiên hạ sẽ có ngày đọa địa ngục với cảm thọ hành xác thân đau nhức nhối vì đã chết chìm trong danh lợi, nên quả báo phải lãnh đủ.

Chúng ta hãy xem các vị hoà thượng, thượng toạ trong các chùa thuộc hệ phát triển thì sẽ rõ! Dạy người mà không có kinh nghiệm của sự tu chứng thì chẳng khác nào nói dối, khoác lác, vọng ngữ trong thế giới tưởng tri, để moi tiền của người khác, đó là mang di chứng của căn bệnh: *"Vô minh kiến, lừa đảo bằng miệng lưỡi, đắm nhiễm trong thế giới cuồng tưởng, Marketing tôn giáo của tẩu hoả nhập ma trong danh lợi"*, chứ nào phải là độ chúng sanh, độ kiểu đó là giết chết chúng sanh. Và đạo đức nhân bản nhân quả sẽ xử phạt rất công minh, chính trực, dù cho khôn khéo cao siêu cũng không trốn thoát. Xin các bạn lưu ý cho. Nên Đức Phật dạy:

"Không phải vì nói nhiều

Mới xứng danh bậc trí

An ổn không oán sợ

Thật đáng gọi bậc trí".

--o0o--

"Không phải nói lưu loát

Không phải sắc mặt đẹp

Thành được người lương thiện.

Nếu danh tham, dối trá".

(Kinh Nikaya Pháp Cú: XIX Dhammatthavagga: Phẩm Pháp trụ(258-262))

Thưa các bạn! Chỉ có những bậc Thầy đã tu chứng đủ Thánh quả A La Hán mới triển khai nổi vì các Ngài có đầy kinh nghiệm trong sự tu tập, và vì vậy mới xứng đáng làm giảng sư. Còn những người phá giới, phạm giới mà đi thuyết giảng thì giảng làm sao đúng được vì đã phạm giới mà dù có thuyết giảng đúng vẫn được xem là vọng ngữ. Họ giảng, họ nói theo kiểu nhai lại bã mía của người xưa theo chữ nghĩa kiến giải tưởng thành hoá ra nói sai pháp, biến Chánh Pháp của Phật thành ra tà pháp của ngoại đạo.

Hiện bây giờ những nhà học giả xưa và nay từ tu sĩ đến cư sĩ là những giảng sư có trình độ tri thức chuyên môn có bằng cấp cao giáo sư, tiến sĩ đều dạy người tu tập đi vào con đường bế tắc ngõ cụt của đạo Phật, thành thử mọi người không biết được đâu là con đường chân lý lẽ phải của nền đạo đức nhân bản nhân quả, mà không còn biết đâu là pháp hành chính tông Nguyên Thuỷ của đạo Phật chỉ cứ đi theo lối mòn - lối cũ dẫm lại những luận điệu kiến giải của các vị Tổ Sư truyền thừa lại mà thôi, làm cho biết bao nhiêu thế hệ trẻ úa tàn, héo

hắt, xác xơ, ê chề, khốn đốn vì lỡ đời, lỡ đạo, lỡ hiếu hạnh với song đường vì tu sai đường lạc lối; làm suy yếu tiêu mòn phá sản nội lực trí tuệ của bao thế hệ tu theo Phật Giáo Đại Thừa phát triển; làm tiêu hao tài sản của đàn na thí chủ khánh kiệt tận cùng gia sản của mỗi người dân Việt. Vì tin tưởng vào tà ma ngoại đạo mê tín Thần Thánh đang mỗi ngày phát triển rất mạnh, đang len lỏi vào trong tâm hồn của mỗi người dân. Từ giới bình dân cho đến giới trí thức cũng bị ảnh hưởng rất sâu đậm. Rốt cuộc vẫn chìm nổi trong bể khổ luân hồi quằn quại đau thương tan nát. Vì đâu? Phải chăng đã lỡ tu sai đường lạc lối bế tắc ngõ cụt do không đủ phước duyên gặp được bậc Thầy chơn chánh. Đó là nỗi đau lòng nhất của Phật Giáo ngày nay.

"Giới luật còn là Đạo Phật còn". Đây là lời tiên tri của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni về sự hồi sinh Đạo Phật mà Đức Trưởng Lão Thích Thông Lạc đương đại đang làm sống lại giới luật cuối thế kỷ 20 này.

"Giới luật mất là Đạo Phật mất". Là lời di chúc của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni về sự cáo chung tà pháp, mê tín Thần Thánh đang ẩn núp trong ngôi nhà Phật Giáo.

Cho nên, hơn bao giờ hết, khi mỗi chúng ta tìm đến với chánh pháp Nguyên Thuỷ, chúng ta hãy sống có chánh tri kiến suy tư mỗi ngày trên con đường tu tập của mình; chúng ta hãy sống tự mình là ngọn đèn cho chính mình; tự mình nương tựa mình. Đó chính là ôm phao mà ta sẽ vượt thoát qua những giông tố biển cả của cuộc đời đầy những niềm đau và nỗi khổ này. Vì thế, đức Phật mới dạy rằng:

"Tự mình nương tựa mình

Tựa điểm nào hơn nữa

Nhờ khéo điều phục mình

Được điểm tựa khó được".

--o0o--

"Tự mình làm điều ác

Tự mình sanh nhiễm ô

Tự mình không làm ác

Tự mình thanh tịnh mình.

Thanh tịnh không thanh tịnh

Đều do tự chính mình

Ai thanh tịnh cho ai?”.

(Kinh Nikaya Pháp Cú XII:Attavagga: Phẩm Tự Ngã (160- 165)).

Thưa các bạn thân mến! Khi lưu dấu những dòng chữ này, trái tim chúng tôi xin chia sẻ tất cả nỗi niềm trên trang giấy đến với các quý bạn vì chúng tôi cũng đang trên đường tu tập cũng gặp rất nhiều thử thách chướng ngại trên đường tu nên tâm hồn rất thấm đậm cảm thông cho những nỗi khổ và niềm đau của mỗi chúng ta. Vì vậy, chúng ta hãy cố gắng nổ lực tu tập chiến đấu đến tận cùng với bọn giặc sanh tử tham, sân, si, mạn, nghi này. Phải không hỡi các bạn? Nên đức Phật mới nhắn nhủ đến với chúng ta:

“Dầu tại bãi chiến trường

Thắng ngàn ngàn quân địch

Không bằng tự thắng mình

Thật chiến thắng tối thượng”.

--o0o--

“Tự thắng vẻ vang hơn

Hơn chiến thắng người khác

Kẻ khéo điều phục mình

Thường sống tự chế ngự”.

(Kinh Nikaya Pháp Cú: VIII:Sahassavagga: Phẩm Ngàn (103-104))

Chúng tôi cũng rất có thiện duyên là được đi tu từ nhỏ (12 tuổi), mười bốn năm trời lưu lạc lang thang vô định trong kiếp luân hồi nơi đất khách quê người. Vì tu sai đường lạc lối nên bây giờ đây chúng tôi đã được sớm trở về trong vòng tay thương yêu của Thầy, của Út và đã được hồi sinh Bát Thánh Đạo Nguyên Thủy; được gần gũi thân thương bên bậc Thầy; một người Thầy vĩ đại; một Trưởng Lão thương kính nhất của mọi người nên tâm hồn và trái tim con rất đầm thắm an lành và hạnh phúc.

Thưa các bạn! Chúng tôi xin kết luận lời tâm sự này bằng sự thành kính tri ân:

Namo Tassa Bhavagato Arahato Sammasambuddhassa.

Trái tim con thành tâm kính lễ

Đức Trưởng Lão Thích Thông Lạc

Một bậc Thầy cao thượng

Một đấng Giới thanh nghiêm.

Thưa các bạn thân mến! Khi cầm bút viết lên những lời Phật dạy trong tập kinh Dhammapada Sutta Khuddaka Nikaya- Sutta Pitaka. Trái tim chúng tôi chỉ có một tâm nguyện mong sao những lời dạy này của đức Phật sẽ được soi sáng dẫn đường cho mọi hành động, tâm tư, ngôn ngữ của chúng ta, và ở trong một thế giới đương đại văn minh tiến bộ với nền khoa học kĩ thuật hiện đại mà vẫn còn những cuộc chiến tranh đầy máu lửa, đau thương nước mắt, đầy những phân hoá hỗn tạp, hận thù, gian xảo. Những lời dạy này của đức Phật sẽ xoa dịu một phần thương đau cho những tâm tư đã quá căng thẳng hay buồn nản của con người Việt Nam. Làm người phật tử Việt Nam, phải đúng ý nghĩa của người phật tử là:

"Không làm những điều ác

Thành tựu các hạnh lành

Tâm ý thường thanh thản

Chính lời chư Phật dạy".

Thân ái chào các bạn, chúc các bạn thành công trong ước nguyện.

PHỤ BẢN III:

NHÂN QUẢ

Câu hỏi của Tuệ Hạnh

Hỏi*: Nếu con biết có người phạm lỗi mà con không làm sáng tỏ vấn đề, để phạm nhân cứ ung dung tạo tội, như thế con có mang tội đồng loã không? Và quả báo của con phải chịu như thế nào?*

Nếu con làm sáng tỏ vấn đề thì có bị oán tằng hội khổ không?

Theo con nghĩ nếu đúng với đạo đức nhân bản – nhân quả thì nên làm sáng tỏ vấn đề phạm nhân phải nhận lấy hậu quả ngay trong hiện tại, may ra còn chút hồi tâm hướng thiện, khỏi phải bị quả báo khổ nhiều đời nhiều kiếp, như vậy là mình giúp họ, chứ đâu phải hại họ. Phải không Thầy?

Đây là những dòng suy tư của con lúc rất bình thản và lòng từ bi, chứ không phải với tâm oán hận, Thầy có tin con không?

Đáp: Để trả lời câu hỏi này là chỉ cho người hỏi biết rõ mình đang chánh tư duy hay tà tư duy; đang có ác ý hay thiện ý, không khéo con dễ bị tâm dối gạt, tưởng minh làm tốt, nhưng sự thật đó là đang trả thù kẻ khác.

Cho nên, trên bước đường tu tập cầu giải thoát như lời đức Phật khuyên dạy: *"Thấy lỗi mình đừng thấy lỗi người".*

Sự suy tư của con coi chừng bị tâm con lừa đảo. Trong cuộc đời tu hành, khi tu tập chưa đến nơi đến chốn thì không nên thấy lỗi ai hết. Thấy lỗi người khác mình đã sai. Ai làm sai nhân quả họ phải trả không sớm thì muộn không thể nào tránh khỏi. Vậy con đừng nên bận tâm lỗi của người khác mà hằng ngày nên tìm xem lại lỗi mình để cố khắc phục không còn lỗi nữa.

Tóm lại, những điều con đã nói ở trên là nên tránh, không nên làm những điều đó. Hãy để tâm thanh thản an lạc và vô sự. Đừng để các ác pháp bên ngoài tác động tâm mình con ạ! Đó cũng chỉ là tâm phóng dật mà thôi. Tâm còn phóng dật thì con đường đạo còn xa lắm con ạ!

Tu tập xả tâm là tu tập xả những tâm chướng ngại pháp đó, chứ không phải xả tâm nào. Con nên ghi nhớ lời dạy này.

PHỤ BẢN IV:

HÃY ĐẾN ĐỂ TỰ MÌNH CHỨNG BIẾT

Bài viết của Tu sinh Chơn Như

Tôi là một người tu theo Tịnh Độ Tông, chưa bao giờ biết thiền là gì cả. Nhưng trong tâm lúc nào cũng nghĩ, muốn làm chủ sinh tử thì chỉ có thiền định. Do đó, những lúc làm lễ kỷ niệm ngày Đản sinh của đức Phật, tôi hay suy tư: Tại sao lại phải tốn nhiều công sức và tiền của như vậy mà tự mình không gắng tu để được như Phật.

Thời gian thấm thoát trôi qua, lúc nào tôi cũng lắng nghe tìm cho mình một vị thầy tu hành chân chánh.

Lần đầu tiên tôi mang khăn gói đến học thiền với thiền sư Làng Mai (thầy Nhất Hạnh trong dịp Ngài về Việt Nam tại chùa Hoằng Pháp). Một tuần lễ trôi qua rất nhanh, sau khoá tu đấy chúng tôi thấy rất an lạc, nhưng về chùa rồi thì đâu cũng vào đấy.

Xét lại cách dạy của thiền sư Làng Mai và sách tôi đọc được của thầy tu viện Chơn Như, làm cho tôi có một sự tò mò ghê gớm. Ngài dạy rất thẳng thắn, nhất là câu nói: *"Tự mình làm chủ bệnh tật; tự mình làm chủ sinh tử. Người tu sẽ không cần đi bác sĩ, tự bản thân mình chữa trị. Tôi tự biết đây chính là một vị thầy của mình"*.

Thế là nhân duyên đã đến, tôi chỉ mang trọn vẹn một túi vải lên đường, trên đường đi rất là hồi hộp, không biết thầy có nhận hay không?

Vào đến cổng tu viện, liền gặp cô Út. Sau đó thầy ra nhà khách và chấp nhận cho ở lại, tôi vui mừng không biết tả cách nào cho hết. Với linh tính, tôi biết đây là vị thầy mà có lẽ nhiều đời nhiều kiếp đã gặp, cho nên cảm thấy rất gần gũi và quý mến.

Thầy cho bộ sách *Văn hoá truyền thống* thánh hạnh cấp I và cấp II.

Tôi nghĩ thầy trao cho mình bộ sách này, chắc hẳn sẽ có pháp tu cho mình. Các bạn có biết không? Đọc sách trong đó thầy nói: Người về tu viện rất đông, nhưng rớt cũng nhiều lắm, chỉ vì phá không nổi hôn trầm, nên tôi rất sợ, vì ở chùa ăn ngủ tự do quen rồi. Nhưng cũng rất may có phương pháp tỉnh thức. Đi 20 bước, ngồi hít thở 5 hơi thở. Thế là tôi thực hành ngay để đối trị hôn trầm. Hằng ngày đến đêm tôi luôn theo dõi, hễ thấy hôn trầm là tìm cách đối trị ngay, do đó tôi thấy cũng không khó lắm, hay là nhờ năng lực của thầy, vì tôi rất tin ở thầy. Thầy dạy sao tôi thực hành y như vậy, có những việc thầy dạy tôi cũng bán tin, bán nghi, nhưng sau đó nó cũng đến rất thực tế. Với kinh nghiệm tu, tôi thấy không khó lắm! Các bạn đặt niềm tin nơi thầy cho vững chắc và xả tâm cho thật tốt, thì chẳng cần ngồi ức chế tâm cho mệt. Nói vậy không phải không ngồi tập kiết già mà chúng ta hãy tập ngồi ít cũng được, nhưng có chánh niệm vững chắc, không phải tập ngồi lâu cho khổ thân. Chỉ cần chúng ta tu tập có chánh niệm thì sự an lạc nó sẽ đến ngay khi chúng ta đang đi hay làm việc. Khi có sự an lạc, các bạn bắt chân lên ngồi kiết già mà chẳng còn thấy đau nhức gì cả, mà rất là an lạc và thảnh thơi. Bạn muốn ngồi bao lâu cũng được, muốn ngồi thoải mái trong tư thế nào cũng được, đi kinh hành cũng được. Sự an lạc và thanh thản nó vẫn theo bạn đến một lúc nào đó nó sẽ biến mất. Nhưng có một điều khi có trạng thái an lạc, bạn đi khi hành rất là nhẹ nhàng, thoải mái, mọi việc xung quanh chẳng có một năng lực nào làm cho chúng ta quan tâm bằng sự an lạc đó.

Cho nên kinh dạy: ***"Người có hỷ nên thân được khinh an"***. Khi thân được nhẹ nhàng an lạc thì toàn bộ thân tâm có một cảm giác lạc thọ một cách kỳ lạ mà không thể nói ra được, chỉ có những người nào tu tập đến trạng thái này mới cảm nhận được, như uống nước nóng lạnh tự biết không thể người ngoài cuộc

biết được. Trong kinh đã xác định rõ ràng: ***"Với thân khinh an, người ấy có cảm giác lạc thọ"***. Trong trạng thái lạc thọ này hành giả mới xác định được tâm định tỉnh. Với tâm định tỉnh này sẽ nhập thiền định không có khó khăn, không có mệt nhọc.

Do đó, thầy viện trưởng tu viện Chơn Như nói chứng quả A la Hán là chuyện bình thường thôi. Có gì đâu mà các bạn nói: *"Người mà nói mình tu chứng là ma nói".* Người thế gian họ bỏ công lao sức lực để làm ra của cải vật chất thì họ bảo họ giàu có, chẳng lẽ cũng ma nói sao!

Người xuất gia chân chính bỏ hết gia tài lớn, gia tài nhỏ, bỏ bà con thân bằng quyến thuộc, không nhà cửa, không gia đình, chỉ ba y một bát khất thực sống qua ngày để nuôi thân tứ đại, tâm không còn danh lợi, tham, sân, si đều dứt sạch, làm chủ chuyện sống chết là chuyện bình thường thôi.

Trong kinh cũng xác định*: "Ly dục ly ác pháp nhập sơ thiền".* Chẳng lẽ một người tu chứng rồi, không được nói là mình tu chứng sao?

Kính ghi

Diệu Đức

PHỤ BẢN V:

LÒNG YÊU THƯƠNG

Kính gửi: Diệu Hảo

Thầy đã nhận được thư con, nhưng bao nhiêu công việc tới tấp phải giải quyết, mãi đến nay mới trả lời thư con, khiến con chờ đợi…

Khi đọc thư con, con thực sự là một đứa con đáng thương. Cả cuộc đời con là một diễn biến của nhân quả. Đức Phật nói không sai: ***"Đời là khổ, nước mắt chúng sinh nhiều hơn nước biển"***.

Trong cuộc đời này chỉ có một con đường duy nhất, đó là con đường đạo đức nhân bản – nhân quả, sống không làm khổ mình, khổ người mới làm chủ nhân quả; mới chấm dứt mọi sự khổ đau. Con đường đó là con đường làm thay đổi nhân quả. Muốn thay đổi nhân quả thì con phải bất động tâm trước các ác pháp. Muốn bất động tâm trước các ác pháp thì con phải rèn luyện và tu tập lòng tha thứ, yêu thương mọi người và mọi vật trên hành tinh này, dù người ác hay người thiện. Muốn có lòng tha thứ và yêu thương mọi người, mọi vật trên hành tinh này thì con phải thường tu tập Chánh Tư Duy: Đây là nhân quả của đời trước khiến ta mới gặp người này để trả nợ tiền kiếp. Vậy trả nợ tiền kiếp

sao ta lại buồn. Trả nợ hết là hết nợ, hết nợ là hết khổ. Phải không con? Vậy hết nợ là hết khổ sao ta lại buồn? Nhờ có người này mà ta đã trả nợ tiền kiếp, vậy ta phải biết ơn người này mặc dù người này có đối xử với ta như thế nào, ta hãy tha thứ và biết ơn họ. Con hãy lắng nghe câu chuyện ông Phú Lâu Na... Một hôm ông Phú Lâu Na đến một biên cương hành pháp, đức Phật dạy:

"- Nơi ấy người ta hung dữ lắm sẽ làm khổ ông.

- Họ còn thương con, chỉ làm khổ con nhưng chưa giết con.

- Họ sẽ giết ông.

- Họ còn thương con, vì con mang thân này là mang ổ bệnh tật, tai nạn, ngày nay chưa có gì ngày mai sẽ có. Nên có thân này là có khổ nên họ giết con là họ thương con".

Câu chuyện trên đây rút ra một bài học đạo đức làm người rất tuyệt vời, còn có ác pháp nào tác động vào thân tâm con được, khi con biết áp dụng lòng tha thứ và thương yêu đấy đúng thời. Phải không con?

Trên cuộc đời này, kẻ vong ân, bội nghĩa nhiều lắm con ạ! Đừng tin ai hết, chính mình mà mình còn chưa tin huống là tin những người khác. Nhưng phải mở rộng lòng tha thứ và thương yêu họ. Vì họ là những người mờ mịt trong đêm tối vô minh nhân quả, họ đang thiếu đạo đức trầm trọng.

"Những buổi chiều tà mưa phủ trắng

Thấy cười tha thứ kẻ vong ân".

Tất cả mọi sự xảy ra trong cuộc đời này, con hãy nhìn nó bằng nhân quả thiện ác chứ đừng nhìn nó bằng đôi mắt đúng sai, phải trái thì mọi sự khổ đau sẽ được chấm dứt. Con luôn hãy nhớ lời dạy này, nó là bùa hộ mệnh của con.

Còn một lời dạy nữa con hãy ghi nhớ: ***"Tất cả các pháp đều vô thường, một khi ta chết rồi chẳng còn gì là ta, là của ta nữa, dù ta có yêu thương tận cùng sự yêu thương hay hận thù, sự hận thù tận cùng sự hận thù thì nó có nghĩa lý gì nữa đâu".*** Thôi hết rồi! Phải không con?

"Buông xuống đi! Hãy buống xuống đi!

Chớ giữ làm chi có ích gì,

Thở ra chẳng lại còn chi nữa!

Các pháp vô thường buông xuống đi!"

Thăm và chúc con vui mạnh, vượt qua những điều đã, đang và sẽ đau khổ trong kiếp làm người.

Kính ghi

Thầy của con

Chơn Như, ngày 20 tháng 6 năm 2006

--o0o--

(Hết tập 10)

Nguồn: Đường về Xứ Phật Tập 10- Nhà xuất bản Tôn giáo

Tác giả: Trưởng lão Thích Thông Lạc